

KẾT QUẢ THI HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 9 NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Công văn số 480/SGD&ĐT-QLCL ngày 07/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1	Trịnh Minh Đức	21/01/2009	THCS Cửa Nam	Phòng GD&ĐT TP Vinh	953	Địa lý - Bảng A	12.00	
2	Nguyễn Bá Anh Khoa	04/10/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	992	Địa lý - Bảng A	14.88	Giải Nhì
3	Trần Gia Linh	03/07/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	996	Địa lý - Bảng A	17.75	Giải Nhất
4	Trần Vinh Hóa	28/07/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	976	Địa lý - Bảng A	16.38	Giải Nhì
5	Ngô Ngọc Hà	12/06/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	966	Địa lý - Bảng A	15.63	Giải Nhì
6	Lê Trần Bảo Linh	26/06/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1012	Địa lý - Bảng A	16.00	Giải Nhì
7	Nguyễn Thảo Linh	29/12/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	999	Địa lý - Bảng A	12.88	Khuyến khích
8	Nguyễn Hoàng Gia Nhi	18/02/2009	THCS Lê Mao	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1046	Địa lý - Bảng A	15.00	Giải Nhì
9	Võ Khánh Huyền	03/10/2009	THCS Lê Mao	Phòng GD&ĐT TP Vinh	989	Địa lý - Bảng A	13.38	Giải Ba
10	Hoàng Quỳnh Chi	26/12/2009	THCS Quán Bàu	Phòng GD&ĐT TP Vinh	947	Địa lý - Bảng A	14.00	Giải Ba
11	Nguyễn Thị Trà My	24/02/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	669	GDCD - Bảng A	16.75	Giải Nhì
12	Phan Nguyễn Cẩm Nhung	19/08/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	716	GDCD - Bảng A	14.25	Giải Ba
13	Nguyễn Bảo Trâm	01/08/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	767	GDCD - Bảng A	12.63	
14	Đậu Thị Quỳnh Anh	06/01/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	578	GDCD - Bảng A	14.00	Giải Ba
15	Nguyễn Thị Phương Nga	16/06/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	671	GDCD - Bảng A	16.13	Giải Nhì
16	Nguyễn Phương Thủy	09/04/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	744	GDCD - Bảng A	12.25	
17	Phan Trần Gia Bảo	06/12/2009	THCS Hưng Bình	Phòng GD&ĐT TP Vinh	595	GDCD - Bảng A	14.38	Giải Ba
18	Trần Thị Thanh Nhân	27/01/2009	THCS Hưng Hòa	Phòng GD&ĐT TP Vinh	695	GDCD - Bảng A	12.25	
19	Phạm Tú Linh	16/09/2009	THCS Trường Thi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	652	GDCD - Bảng A	13.75	Khuyến khích
20	Nguyễn Thị Kim Chi	20/02/2009	THCS Vinh Tân	Phòng GD&ĐT TP Vinh	599	GDCD - Bảng A	14.00	Giải Ba
21	Phạm Bảo Ngọc	17/02/2009	THCS Nghi Đức	Phòng GD&ĐT TP Vinh	124	Hóa học - Bảng A	16.25	Khuyến khích
22	Trần Tuấn Anh	20/12/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	10	Hóa học - Bảng A	19.75	Giải Nhất
23	Nguyễn Gia Bảo	28/04/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	11	Hóa học - Bảng A	17.50	Giải Ba
24	Trần Đăng Trí	07/08/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	199	Hóa học - Bảng A	15.38	
25	Hồ Năng Đạt	12/10/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	52	Hóa học - Bảng A	18.38	Giải Nhì
26	Nguyễn Phương Hải An	11/03/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1	Hóa học - Bảng A	13.50	
27	Đỗ Thảo Chi	26/02/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	27	Hóa học - Bảng A	18.50	Giải Nhì
28	Đinh Việt Toàn	07/10/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	194	Hóa học - Bảng A	15.50	
29	Phạm Minh Đức	21/11/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	55	Hóa học - Bảng A	18.50	Giải Nhì
30	Hoàng Nghĩa Sơn	10/09/2009	THCS Hồng Sơn	Phòng GD&ĐT TP Vinh	169	Hóa học - Bảng A	16.25	Khuyến khích
31	Nguyễn Mạnh Tường	12/04/2009	THCS Hưng Dũng	Phòng GD&ĐT TP Vinh	219	Hóa học - Bảng A	15.38	

2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
32	Nguyễn Thị Anh Thư	14/09/2009	THCS Hưng Lộc	Phòng GD&ĐT TP Vinh	193	Hoa học - Bảng A	18.38	Giải Nhì
33	Vũ Huy Tuấn	12/09/2009	THCS Trung Đô	Phòng GD&ĐT TP Vinh	216	Hoa học - Bảng A	15.75	
34	Văn Thùy Anh	14/09/2009	THCS Trường Thi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	9	Hoa học - Bảng A	15.50	
35	Nguyễn Hà Lê	19/05/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	87	Lịch sử - Bảng A	15.38	Giải Ba
36	Trần Thị Hoàng Linh	25/05/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	91	Lịch sử - Bảng A	17.25	Giải Nhì
37	Phan Nguyễn Anh Thư	10/01/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	189	Lịch sử - Bảng A	16.25	Giải Nhì
38	Hoàng Lê Vy	20/03/2009	THCS Hưng Dũng	Phòng GD&ĐT TP Vinh	253	Lịch sử - Bảng A	16.25	Giải Nhì
39	Nguyễn Thị Hà Châu	13/07/2009	THCS Hưng Dũng	Phòng GD&ĐT TP Vinh	24	Lịch sử - Bảng A	17.75	Giải Nhất
40	Trần Nguyễn Khánh Ngân	26/08/2009	THCS Hưng Dũng	Phòng GD&ĐT TP Vinh	119	Lịch sử - Bảng A	17.00	Giải Nhì
41	Nguyễn Võ Tuấn Khoa	08/03/2009	THCS Hưng Dũng	Phòng GD&ĐT TP Vinh	72	Lịch sử - Bảng A	14.25	Khuyến khích
42	Võ Hoàng Thái	25/05/2009	THCS Hưng Dũng	Phòng GD&ĐT TP Vinh	168	Lịch sử - Bảng A	17.00	Giải Nhì
43	Nguyễn Thảo Nguyên	19/03/2009	THCS Quán Bàu	Phòng GD&ĐT TP Vinh	138	Lịch sử - Bảng A	14.00	Khuyến khích
44	Phan Ngọc Thùy Trang	26/09/2009	THCS Trường Thi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	206	Lịch sử - Bảng A	16.63	Giải Nhì
45	Cao Hoàng Lâm Uyên	24/05/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	641	Ngữ văn - Bảng A	14.25	Giải Ba
46	Vy Trần Bảo Anh	15/01/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	450	Ngữ văn - Bảng A	15.25	Giải Nhì
47	Nguyễn Thị Khánh Trang	01/02/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	632	Ngữ văn - Bảng A	14.38	Giải Ba
48	Võ Thị Hà Giang	17/07/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	477	Ngữ văn - Bảng A	14.25	Giải Ba
49	Nguyễn Vũ Tuệ Minh	29/09/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	544	Ngữ văn - Bảng A	15.00	Giải Nhì
50	Hoàng Linh Đan	08/02/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	475	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
51	Phạm Khánh Chi	26/04/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	469	Ngữ văn - Bảng A	17.25	Giải Nhất
52	Trần Thị Khánh Vy	14/02/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	849	Ngữ văn - Bảng A	16.75	Giải Nhì
53	Nguyễn An Thư	22/02/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	613	Ngữ văn - Bảng A	15.00	Giải Nhì
54	Đoàn Bình Minh	01/01/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	543	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
55	Lê Thị Hoàng Yến	15/04/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	853	Ngữ văn - Bảng A	14.13	Khuyến khích
56	Hồ Ngọc Hân	03/05/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	498	Ngữ văn - Bảng A	15.50	Giải Nhì
57	Phạm Thị Hiền	26/02/2009	THCS Nghi Ân	Phòng GD&ĐT TP Vinh	500	Ngữ văn - Bảng A	14.88	Giải Nhì
58	Lê Nữ Minh Hiếu	17/09/2009	THCS Trung Đô	Phòng GD&ĐT TP Vinh	501	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
59	Nguyễn Trần Thảo Linh	22/10/2009	THCS Bến Thủy	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1215	Sinh học - Bảng A	18.00	Giải Nhì
60	Nguyễn Xuân Trung	25/08/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1304	Sinh học - Bảng A	18.38	Giải Nhất
61	Nguyễn Thị Hai Yến	13/12/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1311	Sinh học - Bảng A	19.00	Giải Nhất
62	Bùi Lê Hà An	24/06/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1095	Sinh học - Bảng A	16.63	Giải Nhì
63	Nguyễn Văn Hạo Khuê	23/01/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1191	Sinh học - Bảng A	17.75	Giải Nhì
64	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	05/11/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1242	Sinh học - Bảng A	14.38	Khuyến khích
65	Ngô Quang Vũ	16/08/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1308	Sinh học - Bảng A	17.38	Giải Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
66	Cao Nữ Anny	16/09/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1101	Sinh học - Bảng A	14.00	Khuyến khích
67	Lưu Bảo Khánh	06/04/2009	THCS Lê Mao	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1187	Sinh học - Bảng A	15.88	Giải Ba
68	Võ Trọng Nguyên	13/11/2009	THCS Quang Trung	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1244	Sinh học - Bảng A	17.88	Giải Nhì
69	Trần Võ Hoàng Ngân	10/04/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	361	Tiếng Anh - Bảng A	14.50	Giải Nhì
70	Trần Thị Hà An	14/07/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	287	Tiếng Anh - Bảng A	18.30	Giải Nhất
71	Nguyễn Khánh Linh	07/08/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	347	Tiếng Anh - Bảng A	14.00	Giải Nhì
72	Trần Thục Nhi	08/05/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	368	Tiếng Anh - Bảng A	14.30	Giải Nhì
73	Trần Thảo Minh Đan	19/11/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	320	Tiếng Anh - Bảng A	15.05	Giải Nhì
74	Nguyễn Vũ Thảo Chi	23/07/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	311	Tiếng Anh - Bảng A	14.65	Giải Nhì
75	Nguyễn Thảo Chi	06/10/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	307	Tiếng Anh - Bảng A	13.95	Giải Nhì
76	Nguyễn Diệu Huyền	20/11/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	332	Tiếng Anh - Bảng A	13.90	Giải Ba
77	Nguyễn Hoàng Đức	03/01/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	323	Tiếng Anh - Bảng A	14.50	Giải Nhì
78	Lê Kim Tuyết Thảo	07/03/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	385	Tiếng Anh - Bảng A	14.20	Giải Nhì
79	Đặng Châu Anh	07/04/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	288	Tiếng Anh - Bảng A	18.00	Giải Nhất
80	Nguyễn Đức Nhân	22/02/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	366	Tiếng Anh - Bảng A	14.20	Giải Nhì
81	Đinh Thị Thảo Lâm	04/02/2009	THCS Hưng Bình	Phòng GD&ĐT TP Vinh	343	Tiếng Anh - Bảng A	15.80	Giải Nhì
82	Nguyễn Tuệ Lâm	20/10/2009	THCS Hưng Bình	Phòng GD&ĐT TP Vinh	344	Tiếng Anh - Bảng A	15.10	Giải Nhì
83	Trần Gia Bảo	21/03/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	303	Tiếng Anh - Bảng A	15.05	Giải Nhì
84	Trịnh Thị Xuân Mai	31/12/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1341	Tiếng Pháp - Bảng A	15.80	Khuyến khích
85	Lưu Ngọc Trâm	17/05/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1345	Tiếng Pháp - Bảng A	16.10	Giải Ba
86	Trần Hữu Khang	18/08/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1340	Tiếng Pháp - Bảng A	16.00	Giải Ba
87	Đoàn Minh Hiếu	18/09/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1339	Tiếng Pháp - Bảng A	16.80	Giải Nhì
88	Đặng Thục Anh	26/10/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1336	Tiếng Pháp - Bảng A	18.00	Giải Nhất
89	Hắc Ngọc Tuệ Minh	25/05/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1342	Tiếng Pháp - Bảng A	17.00	Giải Nhì
90	Nguyễn Phương Thảo	23/02/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1344	Tiếng Pháp - Bảng A	12.80	Khuyến khích
91	Trần Đức Quốc Bảo	25/10/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1337	Tiếng Pháp - Bảng A	10.10	
92	Nguyễn Khánh Bình	22/08/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1338	Tiếng Pháp - Bảng A	16.00	Giải Ba
93	Dương Hoàng Quân	22/08/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1343	Tiếng Pháp - Bảng A	10.02	
94	Nguyễn Trọng Khiêm	01/08/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	882	Tin học	18.00	Giải Nhất
95	Nguyễn Phương Linh	04/11/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	890	Tin học	14.60	Giải Nhì
96	Phan Minh Đức	14/09/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	869	Tin học	14.50	Giải Nhì
97	Ngô Quang Đức	09/07/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	870	Tin học	10.80	Khuyến khích
98	Nguyễn Tài Long	11/05/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	891	Tin học	11.00	Khuyến khích
99	Nguyễn Công Anh	15/11/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	855	Tin học	14.15	Giải Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
100	Nguyễn Minh Nguyễn	17/01/2009	THCS Hưng Bình	Phòng GD&ĐT TP Vinh	899	Tin học	10.00	Khuyến khích
101	Hồ Khắc Ngọc Phú	30/09/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	903	Tin học	12.00	Giải Ba
102	Phạm Gia Kiệt	10/06/2009	THCS Lê Lợi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	888	Tin học	3.80	
103	Trương Công Việt Hà	20/10/2009	THCS Trường Thi	Phòng GD&ĐT TP Vinh	871	Tin học	12.30	Giải Ba
104	Nguyễn Sỹ Nam Khánh	01/10/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	526	Toán - Bảng A	14.25	Giải Nhì
105	Nguyễn Nghĩa Hoàng	26/10/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	505	Toán - Bảng A	14.00	Giải Ba
106	Nguyễn Minh Quân	06/05/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	734	Toán - Bảng A	12.38	Khuyến khích
107	Phan Đức Dũng	26/12/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	464	Toán - Bảng A	14.25	Giải Nhì
108	Hồ Hữu Hào	15/08/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	487	Toán - Bảng A	10.50	
109	Nguyễn Đức Vinh	20/05/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	780	Toán - Bảng A	12.63	Khuyến khích
110	Nguyễn Trọng Đức Trí	28/06/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	775	Toán - Bảng A	13.63	Giải Ba
111	Nguyễn Hoàng Phương	16/11/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	729	Toán - Bảng A	15.50	Giải Nhì
112	Nguyễn Hoàng Long	12/08/2009	THCS Nghi Ân	Phòng GD&ĐT TP Vinh	551	Toán - Bảng A	15.50	Giải Nhì
113	Đinh Thành Nam	21/06/2009	THCS Nghi Phú	Phòng GD&ĐT TP Vinh	705	Toán - Bảng A	12.88	Giải Ba
114	Phạm Vương Việt	28/01/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1322	Vật lý - Bảng A	18.38	Giải Nhì
115	Nghiêm Lê Tùng Lâm	29/10/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1052	Vật lý - Bảng A	18.75	Giải Nhì
116	Nguyễn Huy Bảo Duy	20/11/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	962	Vật lý - Bảng A	18.00	Giải Nhì
117	Nguyễn Hoàng Minh	24/05/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1062	Vật lý - Bảng A	18.88	Giải Nhì
118	Hà Quốc Hiếu	13/10/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1005	Vật lý - Bảng A	18.25	Giải Nhì
119	Nguyễn Công Sơn	23/01/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1111	Vật lý - Bảng A	18.13	Giải Nhì
120	Nguyễn Tuấn Anh	17/01/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT TP Vinh	938	Vật lý - Bảng A	19.25	Giải Nhất
121	Hồ Quốc Dũng	27/02/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	965	Vật lý - Bảng A	11.00	
122	Nguyễn Tiến Hùng	08/07/2009	THCS Hưng Dũng	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1027	Vật lý - Bảng A	16.25	Giải Ba
123	Trần Văn Nguyễn	03/04/2009	THCS Nghi Phú	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1082	Vật lý - Bảng A	17.25	Giải Nhì
124	Nguyễn Văn Minh Tiến	30/07/2009	PTTHSP-ĐHV	Phòng GD&ĐT TP Vinh	1314	Vật lý - Bảng A	18.88	Giải Nhì
125	Võ Gia Bảo	12/11/2009	THCS Hà Huy Tập	Phòng GD&ĐT TP Vinh	863	Tin học	14.40	Giải Nhì
126	Nguyễn Thị Thảo Quỳnh	15/09/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	594	Ngữ văn - Bảng A	13.00	
127	Nguyễn Trần Thùy Dương	22/03/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	474	Ngữ văn - Bảng A	16.25	Giải Nhì
128	Nguyễn Phương Linh	12/03/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	536	Ngữ văn - Bảng A	14.25	Giải Ba
129	Nguyễn Võ Minh Tâm	30/07/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	607	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
130	Hoàng Thị Bảo Trâm	19/07/2009	THCS Lê Xuân Đào	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	636	Ngữ văn - Bảng A	13.17	
131	Trịnh Bá Hiếu	30/06/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	503	Toán - Bảng A	16.00	Giải Nhì
132	Hoàng Bảo An	12/05/2009	THCS Hưng Tây	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	430	Toán - Bảng A	16.25	Giải Nhì
133	Nguyễn Thanh Thiện	03/12/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	755	Toán - Bảng A	12.75	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
134	Nguyễn Bùi Hoài Anh	02/01/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	432	Toán - Bảng A	12.75	Khuyến khích
135	Trần Tiến Anh	19/07/2009	THCS Hưng Tây	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	438	Toán - Bảng A	14.00	Giải Ba
136	Nguyễn Hoàng Tùng	08/03/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1319	Vật lý - Bảng A	18.00	Giải Nhì
137	Nguyễn Nhật Hoàng	20/03/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1009	Vật lý - Bảng A	13.88	
138	Hà Phan Gia Phong	15/09/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1086	Vật lý - Bảng A	15.88	Giải Ba
139	Trần Văn Đức	14/02/2009	THCS Hưng Yên	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	985	Vật lý - Bảng A	13.50	
140	Nguyễn Trọng Khải	08/06/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1030	Vật lý - Bảng A	11.25	
141	Lê Nguyễn Việt Hùng	23/02/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	879	Tin học	10.65	Khuyến khích
142	Lê Đức Bá Vinh	04/11/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	919	Tin học	14.15	Giải Nhì
143	Đoàn Huyền Trang	10/06/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1292	Sinh học - Bảng A	13.38	
144	Phạm Anh Thư	22/12/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1287	Sinh học - Bảng A	13.13	
145	Hồ Thị Ngọc Diệp	27/10/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1121	Sinh học - Bảng A	16.25	Giải Nhì
146	Nguyễn Quốc Cẩm	09/04/2009	TH&THCS Long Xá	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1104	Sinh học - Bảng A	17.63	Giải Nhì
147	Nguyễn Thị Trà My	27/10/2009	THCS Phúc Lợi	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1221	Sinh học - Bảng A	14.50	Khuyến khích
148	Nguyễn Thị Hà An	23/03/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	286	Tiếng Anh - Bảng A	15.90	Giải Nhì
149	Nguyễn Hoàng Linh	13/10/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	345	Tiếng Anh - Bảng A	17.50	Giải Nhì
150	Đặng Khánh Ly	24/07/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	352	Tiếng Anh - Bảng A	17.00	Giải Nhì
151	Nguyễn Văn Dũng	15/02/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	315	Tiếng Anh - Bảng A	14.60	Giải Nhì
152	Lưu Uyên Nhi	19/12/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	369	Tiếng Anh - Bảng A	15.85	Giải Nhì
153	Nguyễn Vũ Anh Thư	15/01/2009	THCS Nguyễn Biều	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	191	Lịch sử - Bảng A	14.13	Khuyến khích
154	Phạm Thị Bảo Lê	04/07/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	88	Lịch sử - Bảng A	12.38	
155	Phạm Thị Thùy Trâm	03/04/2009	THCS Hưng Tây	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	210	Lịch sử - Bảng A	15.50	Giải Ba
156	Nguyễn Thị Minh Thư	21/01/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	190	Lịch sử - Bảng A	13.00	
157	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	13/12/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	140	Lịch sử - Bảng A	14.00	Khuyến khích
158	Nguyễn Bảo Ngọc	22/03/2009	THCS Quang Trung	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1037	Địa lý - Bảng A	14.00	Giải Ba
159	Nguyễn Phạm Thùy Linh	31/10/2009	THCS Long Xá	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	998	Địa lý - Bảng A	12.00	
160	Lê Phương Thủy	21/09/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1155	Địa lý - Bảng A	11.13	
161	Nguyễn Thị Mai Hằng	27/04/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	971	Địa lý - Bảng A	12.25	
162	Đặng Thị Thùy Trâm	04/10/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	1280	Địa lý - Bảng A	11.25	
163	Cao Hữu Kỳ	13/02/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	99	Hoá học - Bảng A	19.00	Giải Nhì
164	Phan Văn Duy	18/09/2009	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	32	Hoá học - Bảng A	17.00	Giải Ba
165	Ngô Quang Việt Anh	19/03/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	6	Hoá học - Bảng A	15.75	
166	Nguyễn Văn Thiên	03/02/2009	THCS Lê Xuân Đào	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	175	Hoá học - Bảng A	17.75	Giải Nhì
167	Mai Khắc Trí	09/09/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	201	Hoá học - Bảng A	17.50	Giải Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
168	Nguyễn Ngọc Diệp	01/04/2009	THCS Lê Hồng Phong	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	602	GD&ĐT - Bảng A	11.75	
169	Hoàng Thị Ngọc Anh	14/02/2009	THCS Lê Xuân Đào	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	576	GD&ĐT - Bảng A	11.25	
170	Lê Đăng Uyên Nhi	10/03/2009	THCS Phúc Lợi	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	696	GD&ĐT - Bảng A	13.25	Khuyến khích
171	Võ Thị Mai Chi	17/02/2009	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	600	GD&ĐT - Bảng A	12.63	
172	Phạm Thị Yến Nhi	07/06/2009	THCS Lam Thành	Phòng GD&ĐT Hưng Nguyên	714	GD&ĐT - Bảng A	11.88	
173	Nguyễn Thị Quỳnh	18/01/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1138	Địa lý - Bảng A	14.38	Giải Nhì
174	Trần Ngọc Hà	11/11/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	967	Địa lý - Bảng A	15.50	Giải Nhì
175	Phan Quỳnh My	01/12/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1016	Địa lý - Bảng A	14.25	Giải Nhì
176	Ngô Thị Kim Thúy	05/01/2009	THCS Hưng Thái Nghĩa	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1156	Địa lý - Bảng A	12.38	Khuyến khích
177	Trần Anh Tài	29/09/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1152	Địa lý - Bảng A	11.50	
178	Biện Nguyễn Anh Thư	14/10/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1158	Địa lý - Bảng A	9.75	
179	Đào Thị Hồng Hạnh	04/02/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	970	Địa lý - Bảng A	12.75	Khuyến khích
180	Đặng Thị Cẩm Tú	19/04/2009	THCS Nam Kim	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1293	Địa lý - Bảng A	13.00	Khuyến khích
181	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	08/10/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	698	GD&ĐT - Bảng A	12.50	
182	Đinh Mai Lộc	20/02/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	653	GD&ĐT - Bảng A	12.13	
183	Tô Thị Phương Thảo	18/05/2009	THCS Khánh Sơn	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	738	GD&ĐT - Bảng A	14.25	Giải Ba
184	Phạm Thị Như Quỳnh	03/10/2009	THCS Thượng Tân lộc 1	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	722	GD&ĐT - Bảng A	15.25	Giải Nhì
185	Nguyễn Thị Vy	01/02/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	836	GD&ĐT - Bảng A	15.63	Giải Nhì
186	Nguyễn Thị Kim Chung	20/07/2009	THCS Trung Phúc Cường 1	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	601	GD&ĐT - Bảng A	13.00	Khuyến khích
187	Nguyễn Thị Yến Vy	26/01/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	837	GD&ĐT - Bảng A	15.88	Giải Nhì
188	Nguyễn Thị Hà Linh	21/12/2009	THCS Khánh Sơn	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	646	GD&ĐT - Bảng A	13.50	Khuyến khích
189	Nguyễn Thế Thiện	21/09/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	176	Hóa học - Bảng A	13.63	
190	Hoàng Thị Khánh Huyền	23/12/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	82	Hóa học - Bảng A	16.88	Giải Ba
191	Nguyễn Duy Viên	05/01/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	224	Hóa học - Bảng A	15.63	
192	Đinh Xuân Trọng	04/01/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	202	Hóa học - Bảng A	17.25	Giải Ba
193	Hoàng Thế Đan	23/11/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	50	Hóa học - Bảng A	14.38	
194	Nguyễn Anh Thư	27/09/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	180	Hóa học - Bảng A	17.63	Giải Nhì
195	Lê Anh Vũ Nguyễn	06/08/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	125	Hóa học - Bảng A	16.50	Khuyến khích
196	Lê Trọng Hưng	02/01/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	84	Hóa học - Bảng A	15.25	
197	Nguyễn Thị Nhân	07/11/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	139	Lịch sử - Bảng A	13.25	
198	Trần Minh Anh	25/02/2009	THCS Tân Dân	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	13	Lịch sử - Bảng A	13.13	
199	Phan Nguyễn Lin Na	04/07/2009	THCS Tân Dân	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	116	Lịch sử - Bảng A	9.75	
200	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/04/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	167	Lịch sử - Bảng A	13.50	
201	Trịnh Thị Thùy Trang	07/03/2009	THCS Nam Kim	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	208	Lịch sử - Bảng A	13.13	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
202	Lưu Quang Nam	19/08/2009	THCS Khánh Sơn	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	117	Lịch sử - Bảng A	14.13	Khuyến khích
203	Nguyễn Thị Nguyệt Lam	29/07/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	85	Lịch sử - Bảng A	12.63	
204	Nguyễn Thị Thúy Nga	02/09/2009	THCS Xuân Hòa	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	118	Lịch sử - Bảng A	12.50	
205	Phạm Nhật Linh	23/11/2009	THCS Tân Dân	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	524	Ngữ văn - Bảng A	14.38	Giải Ba
206	Ông Gia Nhi	23/11/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	569	Ngữ văn - Bảng A	12.17	
207	Nguyễn Thị Phương Anh	02/01/2009	THCS Khánh Sơn	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	446	Ngữ văn - Bảng A	16.50	Giải Nhì
208	Dương Thị Mỹ Giao	26/01/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	490	Ngữ văn - Bảng A	13.88	Khuyến khích
209	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/04/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	609	Ngữ văn - Bảng A	15.38	Giải Nhì
210	Lê Thị Hồng Hạnh	08/09/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	493	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
211	Nguyễn Thị Lê Na	11/01/2009	THCS Nam Cát	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	547	Ngữ văn - Bảng A	13.50	Khuyến khích
212	Dương Khánh Linh	06/09/2009	THCS Thị Trấn 2	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	522	Ngữ văn - Bảng A	13.88	Khuyến khích
213	Nguyễn Thị Khánh Huyền	06/09/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1168	Sinh học - Bảng A	16.25	Giải Nhì
214	Phạm Hải Lâm	23/11/2009	THCS Nam Kim	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1193	Sinh học - Bảng A	14.88	Giải Ba
215	Đặng Thị Ánh Nguyệt	07/05/2009	THCS Nam Kim	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1257	Sinh học - Bảng A	16.00	Giải Nhì
216	Nguyễn Trọng Trung Hiếu	31/07/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1165	Sinh học - Bảng A	15.25	Giải Ba
217	Đặng Võ Huyền Phương	07/09/2009	THCS Nam Kim	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1264	Sinh học - Bảng A	14.75	Giải Ba
218	Nguyễn Nhật Minh	12/03/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1219	Sinh học - Bảng A	14.88	Giải Ba
219	Trần Hà Vy	16/11/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1309	Sinh học - Bảng A	8.75	
220	Nguyễn Thị Thanh Huyền	08/03/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1169	Sinh học - Bảng A	15.63	Giải Ba
221	Nguyễn Đăng Dương	29/06/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	318	Tiếng Anh - Bảng A	11.65	Khuyến khích
222	Phạm Thị Bảo Trâm	19/05/2009	THCS Trung Phúc Cường 1	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	400	Tiếng Anh - Bảng A	13.15	Giải Ba
223	Nguyễn Hoàng Thực Anh	16/12/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	291	Tiếng Anh - Bảng A	10.10	
224	Hoàng Chí Thành	24/03/2009	THCS Thị Trấn 1	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	384	Tiếng Anh - Bảng A	10.00	
225	Lê Quốc Khánh	11/03/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	340	Tiếng Anh - Bảng A	12.00	Khuyến khích
226	Phan Hoàng Minh Tuấn	03/07/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	402	Tiếng Anh - Bảng A	9.00	
227	Nguyễn Nhật Bảo Khánh	16/06/2009	THCS Thị Trấn 1	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	339	Tiếng Anh - Bảng A	8.90	
228	Lê Nguyễn Linh Hà	25/07/2009	THCS Nam Kim	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	325	Tiếng Anh - Bảng A	9.30	
229	Võ Minh Lý	29/04/2009	THCS Trung Phúc Cường 2	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	552	Toán - Bảng A	12.63	Khuyến khích
230	Lê Quốc Khánh	11/03/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	525	Toán - Bảng A	12.25	Khuyến khích
231	Đặng Tuấn Khôi	02/08/2009	THCS Nam Kim	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	528	Toán - Bảng A	13.63	Giải Ba
232	Hồ Đoàn Hoàng Bách	24/04/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	456	Toán - Bảng A	12.00	
233	Phan Đạt Thông	05/02/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	757	Toán - Bảng A	12.00	
234	Trần Thị Bảo Trâm	02/06/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	773	Toán - Bảng A	9.75	
235	Nguyễn Tất Dũng	16/04/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	479	Toán - Bảng A	11.00	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
236	Hồ Viết Thịnh	02/01/2009	THCS Nam Thanh	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	756	Toán - Bảng A	11.00	
237	Ngô Anh Tuấn	20/01/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1318	Vật lý - Bảng A	16.63	Giải Ba
238	Phạm Thiên Bảo	17/09/2009	THCS Nam Kim	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	942	Vật lý - Bảng A	16.13	Giải Ba
239	Nguyễn Văn An	20/02/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	932	Vật lý - Bảng A	16.00	Giải Ba
240	Nguyễn Minh Hằng	22/01/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	988	Vật lý - Bảng A	17.75	Giải Nhì
241	Nguyễn Đình Khôi	17/01/2009	THCS Đặng Chánh Kỳ	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1051	Vật lý - Bảng A	15.63	Khuyến khích
242	Đào Thị Hà Vy	15/11/2009	THCS Anh Xuân	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1323	Vật lý - Bảng A	11.88	
243	Nguyễn Hữu Danh	12/04/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	960	Vật lý - Bảng A	11.25	
244	Trần Anh Quân	08/12/2009	THCS Kim Liên	Phòng GD&ĐT Nam Đàn	1093	Vật lý - Bảng A	15.13	Khuyến khích
245	Võ Thị Lâm Miên	07/12/2009	THCS Thanh Lương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1014	Địa lý - Bảng A	12.75	Khuyến khích
246	Phan Ngọc Nhi	11/07/2009	THCS Võ Liệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1129	Địa lý - Bảng A	15.25	Giải Nhì
247	Trần Thị Ngọc Trâm	01/01/2009	THCS Võ Liệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1279	Địa lý - Bảng A	12.25	
248	Nguyễn Thúc Hiệp	23/07/2009	THCS Thanh Dương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	973	Địa lý - Bảng A	12.00	
249	Nguyễn Thị Lê Na	19/12/2009	THCS Ngọc Sơn	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1019	Địa lý - Bảng A	15.88	Giải Nhì
250	Lê Thị Anh Thư	06/09/2009	THCS Thanh Mỹ	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1159	Địa lý - Bảng A	10.50	
251	Nguyễn Thị Anh	12/10/2009	THCS Thanh An	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	927	Địa lý - Bảng A	12.75	Khuyến khích
252	Võ Thị Khánh Ngọc	24/11/2009	THCS Thanh Ngọc	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1044	Địa lý - Bảng A	11.50	
253	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	03/05/2009	THCS Hạnh Lâm	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	928	Địa lý - Bảng A	13.25	Khuyến khích
254	Nguyễn Công Nghĩa	09/08/2009	THCS Thanh Dương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1035	Địa lý - Bảng A	9.25	
255	Trần Duy Phước	29/09/2009	THCS Thanh Lương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1136	Địa lý - Bảng A	13.63	Giải Ba
256	Hoàng Linh Phương	02/08/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	720	GDCD - Bảng A	16.75	Giải Nhì
257	Nguyễn Ngọc Anh	13/12/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	582	GDCD - Bảng A	13.00	Khuyến khích
258	Đậu Thị Thảo Linh	07/09/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	650	GDCD - Bảng A	15.38	Giải Nhì
259	Nguyễn Thị Hà Linh	30/03/2009	TH&THCS Thanh Chi	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	647	GDCD - Bảng A	14.63	Giải Ba
260	Lâm Thị Linh	04/01/2009	THCS Thanh Tùng	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	648	GDCD - Bảng A	11.75	
261	Hoàng Linh Đan	25/06/2009	THCS Thị Trấn	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	605	GDCD - Bảng A	13.38	Khuyến khích
262	Bùi Thị Thu Hoài	05/05/2009	THCS Thanh Tùng	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	625	GDCD - Bảng A	11.25	
263	Trần Thị Khuyên	24/09/2009	THCS Thanh Mỹ	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	643	GDCD - Bảng A	13.88	Giải Ba
264	Trần Thị Hạnh	22/04/2009	THCS Thanh Hà	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	621	GDCD - Bảng A	12.38	
265	Nguyễn Thu Huyền	30/04/2009	THCS Đại Đồng	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	628	GDCD - Bảng A	11.75	
266	Mai Thế Lộc	25/10/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	106	Hoá học - Bảng A	19.75	Giải Nhất
267	Lê Đức Long	29/03/2009	THCS Thanh Đức	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	105	Hoá học - Bảng A	19.63	Giải Nhất
268	Ngô Trí Dũng	26/09/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	36	Hoá học - Bảng A	19.50	Giải Nhất
269	Nguyễn Doãn Hải Triều	14/05/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	198	Hoá học - Bảng A	18.38	Giải Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
270	Nguyễn Đức Minh	13/10/2009	THCS Thanh Lĩnh	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	108	Hóa học - Bảng A	18.38	Giải Nhì
271	Đặng Thuý Dung	13/11/2009	THCS Thanh Khê	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	30	Hóa học - Bảng A	14.88	
272	Lê Xuân Hiếu	06/09/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	78	Hóa học - Bảng A	14.88	
273	Bùi Quang Nhật	07/09/2009	THCS Thanh Yên	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	131	Hóa học - Bảng A	15.75	
274	Nguyễn Thị Doan	02/01/2009	THCS Đặng Thai Mai	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	28	Hóa học - Bảng A	17.63	Giải Nhì
275	Lê Thị Thuý Dung	14/04/2009	THCS Thanh Thuý	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	29	Hóa học - Bảng A	13.63	
276	Nguyễn Thị Thuận	13/12/2009	THCS Cát Văn	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	183	Lịch sử - Bảng A	15.00	Giải Ba
277	Phan Cẩm Tú	04/11/2009	THCS Thanh Yên	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	213	Lịch sử - Bảng A	16.50	Giải Nhì
278	Trần Nhật Minh	07/07/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	113	Lịch sử - Bảng A	15.75	Giải Ba
279	Nguyễn Thị Hải Thanh	29/08/2009	THCS Cát Văn	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	164	Lịch sử - Bảng A	11.00	
280	Phạm Hải Yên	13/01/2009	THCS Thanh Khê	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	257	Lịch sử - Bảng A	15.63	Giải Ba
281	Trần Thị Xuân	29/03/2009	THCS Thanh Thịnh	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	256	Lịch sử - Bảng A	15.63	Giải Ba
282	Trần Thanh Hải	06/11/2009	THCS Thanh Hương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	44	Lịch sử - Bảng A	14.75	Khuyến khích
283	Nguyễn Duy Bình	11/05/2009	THCS Thanh Yên	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	22	Lịch sử - Bảng A	16.75	Giải Nhì
284	Hồ Ngọc Anh	07/08/2009	THCS Thanh Khê	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	14	Lịch sử - Bảng A	15.88	Giải Nhì
285	Dương Văn Bảo	22/02/2009	THCS Thanh Thịnh	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	20	Lịch sử - Bảng A	12.75	
286	Trương Thị Thương	12/05/2009	THCS Thanh Thịnh	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	192	Lịch sử - Bảng A	14.00	Khuyến khích
287	Nguyễn Hà Linh	10/08/2009	THCS Thị trấn	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	521	Ngữ văn - Bảng A	14.63	Giải Ba
288	Trần Thị Tú Anh	04/03/2009	THCS Thị trấn	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	449	Ngữ văn - Bảng A	15.50	Giải Nhì
289	Trần Thị Quỳnh Anh	19/01/2009	THCS Đại Đồng	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	448	Ngữ văn - Bảng A	17.25	Giải Nhất
290	Lê Thanh Phúc	18/04/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	589	Ngữ văn - Bảng A	12.50	
291	Hồ Thị Quỳnh Trang	11/01/2009	THCS Đại Đồng	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	634	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
292	Trần Thị Thuý Tiên	09/01/2009	THCS Đại Đồng	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	615	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
293	Trần Dạ Hương	30/09/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	516	Ngữ văn - Bảng A	13.50	Khuyến khích
294	Nguyễn Thị Hải Yên	05/05/2009	THCS Thanh Lâm	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	851	Ngữ văn - Bảng A	13.38	
295	Nguyễn Thị Hoài	25/05/2009	THCS Thanh Tiên	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	515	Ngữ văn - Bảng A	12.33	
296	Trần Thị Quỳnh Hoa	02/09/2009	THCS Đại Đồng	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	513	Ngữ văn - Bảng A	12.13	
297	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/04/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1241	Sinh học - Bảng A	16.00	Giải Nhì
298	Nguyễn Thị Gia Như	17/02/2009	THCS Thanh Phong	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1262	Sinh học - Bảng A	16.00	Giải Nhì
299	Trần Quang Khải	29/07/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1173	Sinh học - Bảng A	10.50	
300	Nguyễn Khánh Hằng	12/01/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1150	Sinh học - Bảng A	15.25	Giải Ba
301	Trần Văn Nhật Duật	26/07/2009	THCS Thanh Phong	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1123	Sinh học - Bảng A	11.13	
302	Bùi Nhật Nam	01/01/2009	THCS Thanh Lương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1236	Sinh học - Bảng A	15.38	Giải Ba
303	Nguyễn Hoài Thương	01/07/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1290	Sinh học - Bảng A	11.75	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
304	Nguyễn Sỹ Khoan	16/03/2009	THCS Thanh Lương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1190	Sinh học - Bảng A	12.63	
305	Bùi Thị Mai Hương	24/08/2009	THCS Cát Văn	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1171	Sinh học - Bảng A	13.63	
306	Bùi Công Hân	18/02/2009	THCS Thanh Lương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1163	Sinh học - Bảng A	15.13	Giải Ba
307	Trần Văn Quyết	21/10/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	381	Tiếng Anh - Bảng A	12.95	Giải Ba
308	Nguyễn Nguyên Chương	04/10/2009	THCS Thanh Dương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	312	Tiếng Anh - Bảng A	13.75	Giải Ba
309	Trần Nguyễn Quang Huy	02/01/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	331	Tiếng Anh - Bảng A	10.00	
310	Trần Hà Phương	01/09/2009	THCS Thanh Mai	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	374	Tiếng Anh - Bảng A	11.05	
311	Nguyễn Công Bảo	18/04/2009	THCS Thanh An	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	301	Tiếng Anh - Bảng A	9.70	
312	Văn Thị Ngọc Diệp	07/10/2009	TH&THCS Thanh Khai	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	314	Tiếng Anh - Bảng A	10.60	
313	Nguyễn Văn Thái Dương	14/01/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	319	Tiếng Anh - Bảng A	11.90	Khuyến khích
314	Trần Thị Mai Anh	05/04/2009	THCS Thanh Lĩnh	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	296	Tiếng Anh - Bảng A	5.80	
315	Nguyễn Mai Phương Thảo	09/11/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	386	Tiếng Anh - Bảng A	10.95	
316	Phan Thị Thanh Nhân	03/09/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	365	Tiếng Anh - Bảng A	8.20	
317	Nguyễn Thị Phương Linh	16/08/2009	THCS Ngọc Sơn	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	549	Toán - Bảng A	14.25	Giải Nhì
318	Hoàng Thị Kim Cúc	28/10/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	458	Toán - Bảng A	17.00	Giải Nhất
319	Trần Anh Minh	14/01/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	555	Toán - Bảng A	12.13	
320	Lê Thị Khánh Linh	13/06/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	548	Toán - Bảng A	15.00	Giải Nhì
321	Võ Minh Hoàng	09/05/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	504	Toán - Bảng A	12.75	Khuyến khích
322	Nguyễn Nhật Tuấn	21/10/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	776	Toán - Bảng A	14.63	Giải Nhì
323	Trần Bảo Ngọc	05/11/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	707	Toán - Bảng A	10.00	
324	Trần Đức Linh	16/04/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	533	Toán - Bảng A	9.88	
325	Lê Thị Huyền Diệu	01/06/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	459	Toán - Bảng A	10.50	
326	Lê Thanh Hậu	18/04/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	488	Toán - Bảng A	10.88	
327	Nguyễn Lê Phúc Nguyên	10/06/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1068	Vật lý - Bảng A	19.13	Giải Nhất
328	Nguyễn Trí Mạnh	20/09/2009	THCS Thanh Dương	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1061	Vật lý - Bảng A	17.50	Giải Nhì
329	Đặng Quang Hồng	10/01/2009	THCS Ngọc Sơn	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1010	Vật lý - Bảng A	17.88	Giải Nhì
330	Trần Hoàng Dũng	20/01/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	963	Vật lý - Bảng A	11.50	
331	Nguyễn Hoàng Nam	18/11/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1066	Vật lý - Bảng A	15.50	Khuyến khích
332	Trần Khôi Nguyên	22/02/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1067	Vật lý - Bảng A	16.88	Giải Ba
333	Trần Hoài An	15/12/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	931	Vật lý - Bảng A	12.13	
334	Phan Duy Gia Huy	12/09/2009	TH&THCS Thanh Chi	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1024	Vật lý - Bảng A	15.13	Khuyến khích
335	Phan Văn Huy	02/09/2009	THCS Võ Liệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1025	Vật lý - Bảng A	16.50	Giải Ba
336	Nguyễn Anh Quân	12/11/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	1092	Vật lý - Bảng A	9.25	
337	Trần Võ Hồng Phúc	02/01/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	905	Tin học	13.00	Giải Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
338	Trần Khôi Nguyên	22/02/2009	THCS Tôn Quang Phiệt	Phòng GD&ĐT Thanh Chương	898	Tin học	14.90	Giải Nhì
339	Nguyễn Thị Thủy Uyên	05/01/2009	THCS Xuân Sơn	Phòng GD&ĐT Đô Lương	831	GD&ĐT - Bảng A	14.63	Giải Ba
340	Ngô Khôi Nguyên	21/01/2009	THCS Đội Cung	Phòng GD&ĐT Đô Lương	692	GD&ĐT - Bảng A	16.63	Giải Nhì
341	Nguyễn Thị Thanh Thùy	28/09/2009	THCS Nguyễn Thái Như	Phòng GD&ĐT Đô Lương	743	GD&ĐT - Bảng A	15.13	Giải Nhì
342	Nguyễn Thị Thảo	12/02/2009	THCS Hiến Sơn	Phòng GD&ĐT Đô Lương	737	GD&ĐT - Bảng A	14.50	Giải Ba
343	Lê Yến Vy	14/12/2009	THCS Bạch Ngọc	Phòng GD&ĐT Đô Lương	839	GD&ĐT - Bảng A	16.38	Giải Nhì
344	Thái Thị Hà My	19/08/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	668	GD&ĐT - Bảng A	16.25	Giải Nhì
345	Nguyễn Thị Hoài Thương	08/03/2009	THCS Nam Sơn	Phòng GD&ĐT Đô Lương	745	GD&ĐT - Bảng A	16.88	Giải Nhì
346	Thái Thị Lam Giang	19/04/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	606	GD&ĐT - Bảng A	16.13	Giải Nhì
347	Nguyễn Thị Thảo Trang	08/11/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	196	Hoá học - Bảng A	17.75	Giải Nhì
348	Nguyễn Tùng Linh	02/07/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	104	Hoá học - Bảng A	16.25	Khuyến khích
349	Nguyễn Tất Phong	02/02/2009	THCS Kim Đồng	Phòng GD&ĐT Đô Lương	147	Hoá học - Bảng A	18.00	Giải Nhì
350	Nguyễn Quốc Hoàng Anh	11/03/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	7	Hoá học - Bảng A	16.00	Khuyến khích
351	Nguyễn Thị Tâm Đan	12/07/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	51	Hoá học - Bảng A	18.00	Giải Nhì
352	Nguyễn Quốc Dũng	16/05/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	35	Hoá học - Bảng A	16.25	Khuyến khích
353	Nguyễn Văn Huy Vũ	11/09/2009	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD&ĐT Đô Lương	225	Hoá học - Bảng A	17.25	Giải Ba
354	Đặng Thị Bảo Hiên	23/12/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	74	Hoá học - Bảng A	17.50	Giải Ba
355	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	11/08/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	134	Lịch sử - Bảng A	14.00	Khuyến khích
356	Nguyễn Thị Xuân	04/06/2009	THCS Thượng Sơn	Phòng GD&ĐT Đô Lương	255	Lịch sử - Bảng A	15.00	Giải Ba
357	Nguyễn Văn Long	30/11/2009	THCS Kim Đồng	Phòng GD&ĐT Đô Lương	94	Lịch sử - Bảng A	16.00	Giải Nhì
358	Cao Anh Ngọc	14/10/2009	THCS Trảng Sơn	Phòng GD&ĐT Đô Lương	133	Lịch sử - Bảng A	14.13	Khuyến khích
359	Dương Tâm Đan	08/11/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	41	Lịch sử - Bảng A	14.00	Khuyến khích
360	Phan Thị Ngọc Uyên	13/02/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	214	Lịch sử - Bảng A	14.25	Khuyến khích
361	Cao Ngọc Khánh	28/02/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	70	Lịch sử - Bảng A	16.75	Giải Nhì
362	Võ Thị Tài Lộc	20/02/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	95	Lịch sử - Bảng A	17.63	Giải Nhất
363	Nguyễn Thị Nhung	06/08/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	583	Ngữ văn - Bảng A	15.13	Giải Nhì
364	Tăng Thị Quỳnh Như	15/06/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	586	Ngữ văn - Bảng A	16.00	Giải Nhì
365	Lê Nguyễn Bảo Trân	19/08/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	639	Ngữ văn - Bảng A	13.88	Khuyến khích
366	Lê Thị Quỳnh Anh	11/11/2009	THCS Võ Thị Sáu	Phòng GD&ĐT Đô Lương	447	Ngữ văn - Bảng A	12.25	
367	Nguyễn Diệu Linh	19/04/2009	THCS Kim Đồng	Phòng GD&ĐT Đô Lương	520	Ngữ văn - Bảng A	15.25	Giải Nhì
368	Nguyễn Ngọc Minh Tú	13/02/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	640	Ngữ văn - Bảng A	13.00	
369	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	05/04/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	567	Ngữ văn - Bảng A	13.50	Khuyến khích
370	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	02/01/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	592	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
371	Nguyễn Thị Thu Uyên	02/01/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1306	Sinh học - Bảng A	17.63	Giải Nhì

28

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
372	Nguyễn Diệp Hà	20/07/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1143	Sinh học - Bảng A	12.50	
373	Hoàng Thị Thảo Duyên	30/08/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1124	Sinh học - Bảng A	11.38	
374	Hoàng Thị Lam	30/05/2009	THCS Kim Đồng	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1192	Sinh học - Bảng A	16.63	Giải Nhì
375	Phan Thị Anh Thư	26/05/2009	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1289	Sinh học - Bảng A	13.63	
376	Trương Đình Quân	22/08/2009	THCS Trảng Sơn	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1265	Sinh học - Bảng A	15.00	Giải Ba
377	Võ Thị Quỳnh	04/02/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1266	Sinh học - Bảng A	16.92	Giải Nhì
378	Nguyễn Hải Đăng	22/03/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1126	Sinh học - Bảng A	16.00	Giải Nhì
379	Nguyễn Sỹ Đức Trí	10/01/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	916	Tin học	11.50	Khuyến khích
380	Nguyễn Đình Tiến	22/02/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	915	Tin học	12.45	Giải Ba
381	Nguyễn Cảnh Trung	03/05/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	917	Tin học	14.00	Giải Nhì
382	Lê Hồng Nghĩa	23/11/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	896	Tin học	12.65	Giải Ba
383	Nguyễn Tháo Linh	04/01/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	350	Tiếng Anh - Bảng A	12.00	Khuyến khích
384	Thái Thị Thùy Phương	23/01/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	376	Tiếng Anh - Bảng A	14.60	Giải Nhì
385	Hoàng Phương Thảo	13/11/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	387	Tiếng Anh - Bảng A	11.35	Khuyến khích
386	Nguyễn Quyết Thắng	01/12/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	392	Tiếng Anh - Bảng A	10.60	
387	Võ Thanh Thiên Trang	19/02/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	397	Tiếng Anh - Bảng A	11.80	Khuyến khích
388	Nguyễn Thị Khánh Chi	09/10/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	309	Tiếng Anh - Bảng A	10.05	
389	Trần Văn Quang Minh	29/01/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	356	Tiếng Anh - Bảng A	10.00	
390	Nguyễn Phương Thảo	25/03/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	388	Tiếng Anh - Bảng A	17.65	Giải Nhất
391	Thái Bá Nhân	28/10/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	713	Toán - Bảng A	16.38	Giải Nhì
392	Đinh A Na	15/06/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	703	Toán - Bảng A	15.50	Giải Nhì
393	Hoàng Thái Thượng	20/01/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	771	Toán - Bảng A	16.50	Giải Nhì
394	Phạm Xuân Hoàng	07/05/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	506	Toán - Bảng A	18.88	Giải Nhất
395	Nguyễn Văn Lâm	02/06/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	532	Toán - Bảng A	12.88	Giải Ba
396	Bùi Thị Thùy Linh	22/08/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	550	Toán - Bảng A	17.25	Giải Nhất
397	Nguyễn Thái Triệu	07/12/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	774	Toán - Bảng A	17.25	Giải Nhất
398	Nguyễn Tháo Minh	09/10/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	558	Toán - Bảng A	14.25	Giải Nhì
399	Nguyễn Thị Linh Chi	20/10/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	957	Vật lý - Bảng A	19.50	Giải Nhất
400	Trần Hoàng Đệ	19/05/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	983	Vật lý - Bảng A	13.38	
401	Nguyễn Hoàng Sáng	14/04/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1108	Vật lý - Bảng A	16.88	Giải Ba
402	Trần Ngọc Diệp	15/03/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	961	Vật lý - Bảng A	14.75	
403	Đặng Thị Xuân Mai	19/02/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1058	Vật lý - Bảng A	18.63	Giải Nhì
404	Đặng Ngọc Mạnh	13/08/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1060	Vật lý - Bảng A	17.00	Giải Nhì
405	Hồ Sỹ Minh	07/12/2009	THCS Thượng Sơn	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1063	Vật lý - Bảng A	13.38	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
406	Nguyễn Kim Đức Sang	23/07/2009	THCS Kim Đồng	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1106	Vật lý - Bảng A	16.88	Giải Ba
407	Nguyễn Mai Trúc	02/04/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1281	Địa lý - Bảng A	15.13	Giải Nhì
408	Trần Thị Huyền Thương	23/05/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1271	Địa lý - Bảng A	14.13	Giải Ba
409	Trần Khánh Như	27/04/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1133	Địa lý - Bảng A	13.75	Giải Ba
410	Nguyễn Bảo Trâm	07/08/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1278	Địa lý - Bảng A	13.25	Khuyến khích
411	Phạm Thị Cẩm Tú	13/06/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1294	Địa lý - Bảng A	10.63	
412	Nguyễn Thị Huyền Thương	02/01/2009	THCS Xuân Sơn	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1270	Địa lý - Bảng A	13.38	Giải Ba
413	Nguyễn Thị Thanh Trà	09/02/2009	THCS Lý Nhật Quang	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1277	Địa lý - Bảng A	14.13	Giải Ba
414	Nguyễn Thị Thương	18/10/2009	THCS Thượng Sơn	Phòng GD&ĐT Đô Lương	1272	Địa lý - Bảng A	13.25	Khuyến khích
415	Nguyễn Thị Hồng Anh	04/03/2009	THCS Tào Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	943	Địa lý - Bảng A	13.38	Giải Ba
416	Nguyễn Thị Khánh Linh	18/09/2009	TH&THCS Lạng Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1000	Địa lý - Bảng A	11.25	
417	Nguyễn Thị Quỳnh Na	08/07/2009	TH&THCS Khai Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1020	Địa lý - Bảng A	13.63	Giải Ba
418	Hồ Tú Phương	26/06/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1135	Địa lý - Bảng A	15.00	Giải Nhì
419	Đặng Văn Toàn	22/03/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1274	Địa lý - Bảng A	17.25	Giải Nhất
420	Lê Thị Hồng Anh	04/11/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	300	Tiếng Anh - Bảng A	10.90	
421	Nguyễn Hoàng Dũng	14/11/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	316	Tiếng Anh - Bảng A	15.53	Giải Nhì
422	Nguyễn Thị Tuyết Mai	06/12/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	353	Tiếng Anh - Bảng A	12.80	Giải Ba
423	Lê Thị Hồng Ngân	27/07/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	359	Tiếng Anh - Bảng A	12.95	Giải Ba
424	Lê Thị Hà Nhi	24/11/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	367	Tiếng Anh - Bảng A	11.95	Khuyến khích
425	Nguyễn Công Bách	24/09/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	955	Vật lý - Bảng A	15.00	Khuyến khích
426	Trần Văn Cường	11/06/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	959	Vật lý - Bảng A	17.25	Giải Nhì
427	Dương Nam Hưng	22/07/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1028	Vật lý - Bảng A	19.13	Giải Nhất
428	Phan Thị Anh Sơn	11/12/2009	THCS Phan Thái át	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1110	Vật lý - Bảng A	16.38	Giải Ba
429	Đậu Ngọc Tuấn	23/04/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1317	Vật lý - Bảng A	17.00	Giải Nhì
430	Trần Gia Đức	05/02/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	43	Lịch sử - Bảng A	13.63	
431	Nguyễn Thùy Lam	08/05/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	86	Lịch sử - Bảng A	15.50	Giải Ba
432	Nguyễn Thị Khánh Linh	22/10/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	92	Lịch sử - Bảng A	15.13	Giải Ba
433	Đặng Bá Quân	15/03/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	159	Lịch sử - Bảng A	16.50	Giải Nhì
434	Hoàng Đặng Anh Thư	06/05/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	186	Lịch sử - Bảng A	15.25	Giải Ba
435	Trần Thị Linh Chi	06/11/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1119	Sinh học - Bảng A	14.13	Khuyến khích
436	Nguyễn Tháo Linh	01/04/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1212	Sinh học - Bảng A	13.88	Khuyến khích
437	Lê Thị Thanh Thủy	01/04/2009	THCS Tào Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1285	Sinh học - Bảng A	13.25	
438	Nguyễn Thị Huyền Trân	15/06/2009	THCS Tào Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1303	Sinh học - Bảng A	10.38	
439	Nguyễn Hà Trang	17/10/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	1291	Sinh học - Bảng A	13.63	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
440	Hoàng Thị Thanh Phúc	10/08/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	719	GD&ĐT - Bảng A	13.25	Khuyến khích
441	Trần Thị Nguyệt	18/04/2009	THCS Hùng Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	694	GD&ĐT - Bảng A	14.25	Giải Ba
442	Nguyễn Thị Bảo Trâm	25/01/2009	THCS Hùng Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	768	GD&ĐT - Bảng A	14.50	Giải Ba
443	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	12/06/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	630	GD&ĐT - Bảng A	14.63	Giải Ba
444	Nguyễn Thị Mai Linh	04/07/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	649	GD&ĐT - Bảng A	13.50	Khuyến khích
445	Nguyễn Thị Tuệ Linh	05/03/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	103	Hoá học - Bảng A	17.13	Giải Ba
446	Đinh Hoàng Thái Sang	19/01/2009	THCS Hùng Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	156	Hoá học - Bảng A	15.75	
447	Nguyễn Thị Anh Thơ	10/12/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	177	Hoá học - Bảng A	17.13	Giải Ba
448	Lê Văn Thuận	15/02/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	178	Hoá học - Bảng A	14.75	
449	Lê Thị Huyền Trang	06/11/2009	THCS Tào Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	195	Hoá học - Bảng A	17.38	Giải Ba
450	Nguyễn Cẩm Tú	05/03/2009	THCS Tào Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	218	Hoá học - Bảng A	16.88	Giải Ba
451	Lương Diệu Linh	22/07/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	519	Ngữ văn - Bảng A	14.63	Giải Ba
452	Nguyễn Tống Ai Linh	16/10/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	539	Ngữ văn - Bảng A	15.00	Giải Nhì
453	Trần Thị Hà Linh	19/08/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	537	Ngữ văn - Bảng A	13.67	Khuyến khích
454	Trần Đăng Như	13/06/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	584	Ngữ văn - Bảng A	14.88	Giải Nhì
455	Trần Thị Thúy Vy	17/03/2009	THCS Hoa Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	850	Ngữ văn - Bảng A	14.00	Khuyến khích
456	Nguyễn Hữu Trí Dũng	27/07/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	866	Tin học	12.90	Giải Ba
457	Nguyễn Xuân Thành Đồng	07/01/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	868	Tin học	14.20	Giải Nhì
458	Lê Quốc Bảo	03/10/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	455	Toán - Bảng A	8.50	
459	Lê Hải Đăng	25/01/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	485	Toán - Bảng A	12.38	Khuyến khích
460	Bùi Đức Duy	18/01/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	461	Toán - Bảng A	10.50	
461	Lê Hữu Mạnh	08/03/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	554	Toán - Bảng A	11.63	
462	Võ Trọng Mạnh Quân	21/10/2009	THCS Anh Sơn	Phòng GD&ĐT Anh Sơn	736	Toán - Bảng A	11.38	
463	Lữ Thị Y Nhân	26/05/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	805	Ngữ văn - Bảng B	14.50	Giải Nhì
464	Nguyễn Hà Phương Oanh	31/07/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	818	Ngữ văn - Bảng B	13.00	Khuyến khích
465	Vì Thị Tuyết Trang	19/05/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	824	Ngữ văn - Bảng B	13.25	Khuyến khích
466	Lương Thị Thiện Vy	18/05/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	828	Ngữ văn - Bảng B	12.25	
467	Quang Thị Cẩm Xuyên	19/05/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	829	Ngữ văn - Bảng B	11.50	
468	Chu Thị Tâm Như	26/11/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	817	Ngữ văn - Bảng B	12.00	
469	Vy Quốc Dương	03/08/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	659	Toán - Bảng B	12.25	Giải Ba
470	Lương Tú Tài	18/12/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	685	Toán - Bảng B	7.88	
471	Nguyễn Phương Trang	14/04/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	424	Tiếng Anh - Bảng B	12.00	Giải Nhì
472	Trần Đình Lộc	01/06/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	417	Tiếng Anh - Bảng B	10.60	Khuyến khích
473	Hoàng Lê Trung Hiếu	26/08/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	413	Tiếng Anh - Bảng B	9.10	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
474	Nguyễn Hoàng Phú	13/04/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	418	Tiếng Anh - Bảng B	7.70	
475	Nguyễn Trọng Đức	11/07/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	412	Tiếng Anh - Bảng B	9.70	
476	Trần Đoàn Bảo Ngọc	23/02/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	808	GDCD - Bảng B	15.25	Giải Ba
477	Vi Min Thông	11/10/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	813	GDCD - Bảng B	16.75	Giải Nhất
478	Kha Thị Yến Như	07/04/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	811	GDCD - Bảng B	14.75	Giải Ba
479	Vi Thị Hoài Thương	25/06/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	815	GDCD - Bảng B	13.38	Khuyến khích
480	Cao Thị Thanh Hiền	29/05/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	786	GDCD - Bảng B	16.13	Giải Nhì
481	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	15/10/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	809	GDCD - Bảng B	15.50	Giải Nhì
482	Chu Thị Tâm Như	26/11/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	278	Lịch sử - Bảng B	12.63	Khuyến khích
483	Lương Thị Tô Uyên	19/05/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	284	Lịch sử - Bảng B	12.13	Khuyến khích
484	Hồ Thị Thùy Dương	11/04/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	232	Lịch sử - Bảng B	13.38	Giải Ba
485	Lương Thế Minh	19/08/2009	PTDTBT THCS Lưu Kiên	Phòng GD&ĐT Tương Dương	239	Lịch sử - Bảng B	12.00	Khuyến khích
486	Kha Vi Anh Thư	01/06/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	281	Lịch sử - Bảng B	12.63	Khuyến khích
487	Nguyễn Thảo Nguyên	16/11/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	260	Lịch sử - Bảng B	9.63	
488	Lô Thị Thu Hà	06/06/2009	PTDTBT THCS Lương Minh	Phòng GD&ĐT Tương Dương	234	Lịch sử - Bảng B	15.75	Giải Nhì
489	Kha Thị Hoài My	24/05/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1229	Địa lý - Bảng B	12.38	Giải Ba
490	Hồ Thị Thùy Dương	11/04/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1225	Địa lý - Bảng B	14.75	Giải Nhì
491	Phan Thị Bảo Trâm	09/05/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1251	Địa lý - Bảng B	15.00	Giải Nhất
492	Vi Thị Hà Vy	28/08/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1256	Địa lý - Bảng B	13.25	Giải Nhì
493	Trần Thị Quỳnh Như	11/02/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1232	Địa lý - Bảng B	13.00	Giải Ba
494	Võ Anh Thư	02/05/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1208	Vật lý - Bảng B	7.63	
495	Phạm Võ Bảo Ngọc	07/04/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1203	Vật lý - Bảng B	2.00	
496	Lê Hải Đăng	10/08/2008	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1179	Vật lý - Bảng B	3.50	
497	Nguyễn Thị Thanh Hào	23/10/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1181	Vật lý - Bảng B	14.00	Giải Nhì
498	Pay Chí Dũng	23/01/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1175	Vật lý - Bảng B	5.88	
499	Lữ Gia Huy	10/12/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	247	Hoá học - Bảng B	17.25	Giải Ba
500	Dương Nguyễn Tuyết Như	03/08/2009	THCS Yên Hòa	Phòng GD&ĐT Tương Dương	265	Hoá học - Bảng B	12.25	
501	Võ Trần Quỳnh Thư	07/09/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	274	Hoá học - Bảng B	13.13	
502	Kha Văn Vy Tuyết	28/11/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	277	Hoá học - Bảng B	15.75	Khuyến khích
503	Nguyễn Hữu Thông	12/10/2009	PTDTBT THCS Nga My	Phòng GD&ĐT Tương Dương	272	Hoá học - Bảng B	12.63	
504	Lê Trần Bảo Trâm	13/06/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	276	Hoá học - Bảng B	12.08	
505	Đặng Thị Mai Lâm	27/11/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1078	Sinh học - Bảng B	18.25	Giải Nhất
506	Vi Thị May Nguyệt	17/02/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1327	Sinh học - Bảng B	15.88	Giải Nhì
507	Lô Nhật Duy	29/04/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1071	Sinh học - Bảng B	18.00	Giải Nhì

28

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
508	Lương Yên Nhi	11/07/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1328	Sinh học - Bảng B	12.38	Khuyến khích
509	Quang Ngọc Liễu	02/09/2009	THCS Tam Thái	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1079	Sinh học - Bảng B	6.25	
510	Hồ Giang Sơn Đông	04/06/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	1073	Sinh học - Bảng B	15.13	Giải Ba
511	Lô Thị Phương Thảo	28/08/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	687	Toán - Bảng B	11.88	Giải Ba
512	Bùi Phương Thảo	27/09/2009	THCS Tam Quang	Phòng GD&ĐT Tương Dương	686	Toán - Bảng B	10.00	
513	Nguyễn Ngọc Linh	10/07/2009	THCS thị trấn Thạch Giám	Phòng GD&ĐT Tương Dương	678	Toán - Bảng B	11.25	Khuyến khích
514	Lô Anh Dũng	19/12/2009	PTDTNT THCS Tương Dương	Phòng GD&ĐT Tương Dương	865	Tin học	3.20	
515	Lâu Công Chi	10/02/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1224	Địa lý - Bảng B	9.13	
516	Cử Bá Lìa	28/08/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1227	Địa lý - Bảng B	9.13	
517	Moong Thị Viên	18/01/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	844	GDCD - Bảng B	16.50	Giải Nhì
518	Moong Phương Duy	18/07/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	231	Lịch sử - Bảng B	11.00	
519	Nguyễn Đan Lê	18/01/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	801	Ngữ văn - Bảng B	12.50	
520	Kha Thị Biên Cương	14/01/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	795	Ngữ văn - Bảng B	11.88	
521	Hoa Thị Bảo Anh	10/12/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	793	Ngữ văn - Bảng B	10.00	
522	Trần Nguyễn Hoài Thương	05/07/2009	THCS Thị trấn Mường Xén	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	823	Ngữ văn - Bảng B	13.38	Giải Ba
523	Phan Thái Anh Thư	23/01/2009	THCS Thị trấn Mường Xén	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	423	Tiếng Anh - Bảng B	15.15	Giải Nhất
524	Vy Thị Uyên Tâm	25/07/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	419	Tiếng Anh - Bảng B	12.20	Giải Nhì
525	Phạm Đình Thắng	08/02/2009	THCS Thị trấn Mường Xén	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	688	Toán - Bảng B	14.00	Giải Nhì
526	Lô Minh Khoáng	14/02/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1200	Vật lý - Bảng B	1.25	
527	Hoa Thị Tuyết	22/02/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1253	Địa lý - Bảng B	8.38	
528	Hồ Y Xênh	15/02/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	846	GDCD - Bảng B	12.88	
529	Lương Bảo Ngọc	19/01/2009	THCS Thị trấn Mường Xén	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	807	GDCD - Bảng B	14.50	Giải Ba
530	Lâu Sỹ Công	20/10/2009	PTDTNT THCS Nậm Cắn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	784	GDCD - Bảng B	13.25	Khuyến khích
531	Vị Thị Thu Thủy	20/03/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	273	Hoá học - Bảng B	14.13	Khuyến khích
532	Lữ Đức Cường	22/02/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	242	Hoá học - Bảng B	11.50	
533	Vị Hà Bi	15/05/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	241	Hoá học - Bảng B	11.00	
534	Phạm Đình Thắng	08/02/2009	THCS Thị trấn Mường Xén	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	270	Hoá học - Bảng B	16.50	Khuyến khích
535	Moong Văn Hơi	05/09/2009	PTDTNT THCS Bảo Thắng	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	236	Lịch sử - Bảng B	8.88	
536	Lý Y Cò	15/04/2009	PTDTNT THCS Huồi Tụ	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	230	Lịch sử - Bảng B	9.63	
537	Mùa Bá Lìa	08/08/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	238	Lịch sử - Bảng B	7.38	
538	Moong Thị Thơm	09/01/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	820	Ngữ văn - Bảng B	15.50	Giải Nhất
539	Lê Ngọc Hân	02/09/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1075	Sinh học - Bảng B	8.38	
540	Vừ Bá Long	03/11/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1081	Sinh học - Bảng B	5.75	
541	Lô Linh Đan	07/08/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1072	Sinh học - Bảng B	5.75	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
542	Nguyễn Viết Thiện	22/03/2009	THCS Thị trấn Mường Xén	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	421	Tiếng Anh - Bảng B	11.60	Giải Ba
543	Vì Đức Hiếu	05/07/2009	THCS Thị trấn Mường Xén	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	872	Tin học	3.80	
544	Vì Gia Kiên	30/03/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	887	Tin học	3.20	
545	Lâu Bá Mạnh	29/08/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	679	Toán - Bảng B	11.25	Khuyến khích
546	Trần Quốc Đạt	30/04/2009	THCS Thị trấn Mường Xén	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	661	Toán - Bảng B	12.25	Giải Ba
547	Nguyễn Minh Anh	15/11/2009	THCS Thị trấn Mường Xén	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	655	Toán - Bảng B	7.75	
548	La Bá Tiến Đạt	09/04/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1178	Vật lý - Bảng B	6.75	
549	Moong Văn Quyền	10/07/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1204	Vật lý - Bảng B	6.63	
550	Xeo Văn Hoàn	30/10/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1183	Vật lý - Bảng B	4.00	
551	Nguyễn Tiến Hoàng	05/01/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	1184	Vật lý - Bảng B	1.50	
552	Lương Thị Triệu Vy	12/06/2009	PTDTNT THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Kỳ Sơn	845	GDCD - Bảng B	13.00	
553	Cầm Thương Toại	10/08/2009	THCS Lục Dạ	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1250	Địa lý - Bảng B	12.00	Giải Ba
554	Đặng Tuyết Sương	04/11/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1246	Địa lý - Bảng B	11.75	Khuyến khích
555	Hồ Thị Như Quỳnh	05/10/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1233	Địa lý - Bảng B	14.13	Giải Nhì
556	Lang Thị Hà Vy	05/08/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1255	Địa lý - Bảng B	13.25	Giải Nhì
557	Nguyễn Khánh Ly	25/03/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1228	Địa lý - Bảng B	11.13	
558	Chu Thị Văn Khánh	12/10/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	789	GDCD - Bảng B	14.75	Giải Ba
559	Vì Thị Diễm Như	17/04/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	810	GDCD - Bảng B	15.88	Giải Nhì
560	Trần Thị Thảo My	06/06/2009	THCS Môn Sơn	Phòng GD&ĐT Con Cuông	806	GDCD - Bảng B	14.00	Khuyến khích
561	Bùi Thị Khánh Ly	12/01/2009	PTDTNT THCS Thạch Ngàn	Phòng GD&ĐT Con Cuông	791	GDCD - Bảng B	12.50	
562	Lô Thị Nguyễn Trúc	17/02/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	840	GDCD - Bảng B	16.75	Giải Nhất
563	Nguyễn Tuấn Tài	19/03/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	269	Hoá học - Bảng B	16.75	Giải Ba
564	Nguyễn Lê Hồng Ngọc	26/12/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	264	Hoá học - Bảng B	18.25	Giải Nhì
565	Nguyễn Đan Sa	17/12/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	267	Hoá học - Bảng B	19.25	Giải Nhì
566	Nguyễn Lê Khánh Huyền	21/11/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	248	Hoá học - Bảng B	18.25	Giải Nhì
567	Trần Minh Đức	02/08/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	243	Hoá học - Bảng B	17.25	Giải Ba
568	Hà Thị Thanh Giang	19/06/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	244	Hoá học - Bảng B	15.75	Khuyến khích
569	Lương Thị Giang Nam	15/07/2009	THCS Môn Sơn	Phòng GD&ĐT Con Cuông	258	Lịch sử - Bảng B	12.88	Giải Ba
570	Bùi Thị Thu Hà	30/08/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	233	Lịch sử - Bảng B	16.75	Giải Nhì
571	Vì Trọng Sơn	10/08/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	280	Lịch sử - Bảng B	16.13	Giải Nhì
572	La Thị Anh Như	19/02/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	262	Lịch sử - Bảng B	14.88	Giải Nhì
573	Lương Thị Bé	01/12/2009	THCS Lục Dạ	Phòng GD&ĐT Con Cuông	229	Lịch sử - Bảng B	13.50	Giải Ba
574	Vũ Hồng Bảo An	02/04/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	792	Ngữ văn - Bảng B	11.00	
575	Mai Phương Thùy	13/07/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	821	Ngữ văn - Bảng B	13.38	Giải Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
576	Nguyễn Phương Nhi	06/01/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	816	Ngữ văn - Bảng B	14.00	Giải Ba
577	Cao Thị Khánh Thùy	24/06/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	822	Ngữ văn - Bảng B	14.25	Giải Nhì
578	Phan Hoàng Linh	12/01/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	802	Ngữ văn - Bảng B	13.00	Khuyến khích
579	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/02/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	819	Ngữ văn - Bảng B	14.25	Giải Nhì
580	Hoàng Gia Như	03/05/2009	THCS Yên Khê	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1329	Sinh học - Bảng B	15.00	Giải Ba
581	Cao Cẩm Anh	18/07/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1069	Sinh học - Bảng B	17.25	Giải Nhì
582	Lô Khánh Ngọc	11/01/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1326	Sinh học - Bảng B	10.50	
583	Lương Thị Huyền Trang	15/03/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1331	Sinh học - Bảng B	12.50	Khuyến khích
584	Lê Ngọc Trâm	02/05/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1332	Sinh học - Bảng B	10.50	
585	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	30/12/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	409	Tiếng Anh - Bảng B	13.90	Giải Nhì
586	Phan Thị Hiền Anh	08/08/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	407	Tiếng Anh - Bảng B	11.85	Giải Ba
587	Lương Tuấn Dũng	18/12/2009	THCS Chi Khê	Phòng GD&ĐT Con Cuông	411	Tiếng Anh - Bảng B	13.15	Giải Nhì
588	Trần Phạm Hạnh Linh	19/04/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	416	Tiếng Anh - Bảng B	10.60	Khuyến khích
589	Trần Quốc Ngọc Huy	16/10/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	415	Tiếng Anh - Bảng B	10.65	Khuyến khích
590	Nguyễn Đăng Khoa	26/01/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	883	Tin học	4.80	
591	Hà Văn Dung	17/05/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	864	Tin học	6.80	
592	Cao Tùng Dương	25/03/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	660	Toán - Bảng B	15.38	Giải Nhì
593	Lê Minh Thùy Anh	02/02/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	656	Toán - Bảng B	16.38	Giải Nhất
594	Phạm Thị Thúy Hạnh	28/11/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	663	Toán - Bảng B	12.25	Giải Ba
595	Châu Gia Phong	01/06/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	684	Toán - Bảng B	10.13	Khuyến khích
596	Phan Đăng Long Nhật	15/09/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	683	Toán - Bảng B	13.25	Giải Nhì
597	Cao Tùng Dương	25/03/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1177	Vật lý - Bảng B	15.75	Giải Nhì
598	Nguyễn Lê Khánh Huyền	21/11/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1186	Vật lý - Bảng B	17.38	Giải Nhì
599	Hồ Minh Thư	01/08/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1209	Vật lý - Bảng B	15.88	Giải Nhì
600	Nguyễn Tuấn Tài	19/03/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1205	Vật lý - Bảng B	10.25	Giải Ba
601	Võ Trần Khánh Chi	17/02/2009	THCS Trà Lân	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1174	Vật lý - Bảng B	13.38	Giải Ba
602	Hà Thị Khánh Lam	08/10/2009	PTDTNT THCS Con Cuông	Phòng GD&ĐT Con Cuông	1201	Vật lý - Bảng B	17.50	Giải Nhất
603	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	18/04/2009	THCS Nghi Diên	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1040	Địa lý - Bảng A	13.25	Khuyến khích
604	Trương Hoàng Quê Anh	07/09/2009	THCS Nghi Thái	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	923	Địa lý - Bảng A	5.50	
605	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/11/2009	THCS Nghi Thuận	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	926	Địa lý - Bảng A	11.50	
606	Trần Thị Bảo Ngọc	07/06/2009	THCS Phúc Thọ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1041	Địa lý - Bảng A	13.75	Giải Ba
607	Nguyễn Anh Thư	08/10/2009	THCS Phúc Thọ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1157	Địa lý - Bảng A	9.75	
608	Nguyễn Thị Vinh	21/05/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1297	Địa lý - Bảng A	13.25	Khuyến khích
609	Lê Thị Thảo Uyên	03/11/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1295	Địa lý - Bảng A	11.00	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
610	Lê Hồ Minh Ngọc	06/11/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1038	Địa lý - Bảng A	11.75	
611	Nguyễn Thành Bằng	13/01/2009	THCS Tiến Thiết	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	596	GDCD - Bảng A	13.88	Giải Ba
612	Bùi Thị Hà	14/12/2009	THCS Hưng Đồng	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	619	GDCD - Bảng A	14.00	Giải Ba
613	Nguyễn Thị Hồng Vân	23/05/2009	THCS Nghi Diên	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	833	GDCD - Bảng A	13.50	Khuyến khích
614	Lê Thị Thu Trang	09/09/2009	THCS Nghi Mỹ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	766	GDCD - Bảng A	12.13	
615	Lê Quỳnh An	15/03/2009	THCS Nghi Phong	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	571	GDCD - Bảng A	14.00	Giải Ba
616	Nguyễn Thị Trâm Anh	08/06/2009	THCS Nghi Xuân	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	579	GDCD - Bảng A	11.00	
617	Phạm Thị Hoài Thương	15/04/2009	THCS Nghi Xuân	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	746	GDCD - Bảng A	11.50	
618	Phạm Thị Huyền Anh	28/10/2009	THCS Phúc Thọ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	575	GDCD - Bảng A	15.50	Giải Nhì
619	Hồ Thị Hương Giang	31/05/2009	THCS Nghi Trung	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	57	Hoá học - Bảng A	17.88	Giải Nhì
620	Nguyễn Tiểu Vy	10/02/2009	THCS Nghi Trung	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	226	Hoá học - Bảng A	17.38	Giải Ba
621	Nguyễn Thái Huyền	05/07/2009	THCS Nghi Trung	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	81	Hoá học - Bảng A	16.88	Giải Ba
622	Nguyễn Thảo Uyên	23/03/2009	THCS Nghi Trung	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	220	Hoá học - Bảng A	16.50	Khuyến khích
623	Hoàng Trần Minh Đức	12/03/2009	THCS Nghi Xuân	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	56	Hoá học - Bảng A	15.38	
624	Trần Nguyễn Đoàn	18/10/2009	THCS Phúc Thọ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	53	Hoá học - Bảng A	16.67	Khuyến khích
625	Đặng Thị Quý Nhiên	02/08/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	145	Hoá học - Bảng A	15.00	
626	Hoàng Thị Thanh Trúc	13/06/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	203	Hoá học - Bảng A	18.38	Giải Nhì
627	Nguyễn Văn Trung	02/06/2009	THCS Tiến Thiết	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	212	Lịch sử - Bảng A	15.00	Giải Ba
628	Đậu Thị Hoan	22/05/2009	THCS Hưng Đồng	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	47	Lịch sử - Bảng A	17.38	Giải Nhì
629	Nguyễn Thị Mai Lê	30/08/2009	THCS Nghi Công	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	89	Lịch sử - Bảng A	13.50	
630	Lê Thị Thảo	22/10/2009	THCS Nghi Công	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	166	Lịch sử - Bảng A	12.50	
631	Trần Thanh Luận	30/03/2009	THCS Phúc Thọ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	109	Lịch sử - Bảng A	17.00	Giải Nhì
632	Đặng Chế Công Nguyễn	15/11/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	137	Lịch sử - Bảng A	14.38	Khuyến khích
633	Hoàng Thị Khánh Huyền	26/12/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	64	Lịch sử - Bảng A	13.13	
634	Trần Đức Dũng	04/08/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	39	Lịch sử - Bảng A	12.75	
635	Lê Phương Uyên	25/02/2009	THCS Tiến Thiết	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	642	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
636	Nguyễn Thị Mai Linh	07/11/2009	THCS Nghi Công	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	538	Ngữ văn - Bảng A	12.88	
637	Lê Thị Nguyệt Anh	02/01/2009	THCS Nghi Diên	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	453	Ngữ văn - Bảng A	10.00	
638	Nguyễn Bảo Ngọc	05/09/2009	THCS Nghi Thái	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	561	Ngữ văn - Bảng A	14.00	Khuyến khích
639	Trần Thị Anh Ny	14/06/2009	THCS Nghi Thái	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	587	Ngữ văn - Bảng A	13.50	Khuyến khích
640	Võ Ngọc Anh	30/04/2009	THCS Nghi Xá	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	451	Ngữ văn - Bảng A	11.00	
641	Võ Thị Tú Oanh	20/01/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	588	Ngữ văn - Bảng A	13.38	
642	Nguyễn Hà Trang	27/10/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	617	Ngữ văn - Bảng A	12.75	
643	Bùi Chí Khanh	19/03/2009	THCS Hưng Đồng	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1172	Sinh học - Bảng A	14.83	Giải Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
644	Đinh Cẩm Tú	11/06/2009	THCS Nghi Lâm	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1305	Sinh học - Bảng A	13.25	
645	Nguyễn Viết Đức	25/12/2009	THCS Nghi Long	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1141	Sinh học - Bảng A	13.50	
646	Dương Nguyễn Anh Thư	27/04/2009	THCS Nghi Mỹ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1288	Sinh học - Bảng A	17.63	Giải Nhì
647	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/09/2009	THCS Nghi Xuân	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1261	Sinh học - Bảng A	16.00	Giải Nhì
648	Đặng Khắc Việt Đức	01/05/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1140	Sinh học - Bảng A	12.13	
649	Nguyễn Anh Thư	18/05/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1286	Sinh học - Bảng A	12.88	
650	Phan Thị Thu Trà	18/04/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1302	Sinh học - Bảng A	9.75	
651	Bùi Khắc Huỳnh	04/03/2009	THCS Hưng Đồng	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	333	Tiếng Anh - Bảng A	12.20	Giải Ba
652	Trần Việt Bách	16/06/2009	THCS Nghi Trung	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	304	Tiếng Anh - Bảng A	16.30	Giải Nhì
653	Nguyễn Thị Thuý Ngân	02/01/2009	THCS Nghi Xá	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	360	Tiếng Anh - Bảng A	10.00	
654	Lương Trần Linh Đan	18/10/2009	THCS Phúc Thọ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	321	Tiếng Anh - Bảng A	11.10	
655	Lưu Lê Minh Hạ	12/03/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	327	Tiếng Anh - Bảng A	17.00	Giải Nhì
656	Trần Tuấn Anh	05/10/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	298	Tiếng Anh - Bảng A	16.30	Giải Nhì
657	Nguyễn Trường Thịnh	12/05/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	394	Tiếng Anh - Bảng A	15.70	Giải Nhì
658	Trần Trương Thảo Vy	21/01/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	406	Tiếng Anh - Bảng A	9.95	
659	Hồ Xuân Mạnh	29/03/2009	THCS Nghi Xá	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	893	Tin học	10.10	Khuyến khích
660	Trần Hiền Phương Anh	21/05/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	857	Tin học	12.75	Giải Ba
661	Nguyễn Văn Phú	20/07/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	904	Tin học	10.15	Khuyến khích
662	Tăng Ngọc Ánh	15/10/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	860	Tin học	11.90	Khuyến khích
663	Hoàng Thị Khánh Chi	21/06/2009	THCS Nghi Lâm	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	457	Toán - Bảng A	14.00	Giải Ba
664	Bùi Quang Thái	12/01/2009	THCS Nghi Lâm	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	752	Toán - Bảng A	12.38	Khuyến khích
665	Hoàng Nguyễn Thảo Nguyên	29/04/2009	THCS Nghi Trung	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	712	Toán - Bảng A	10.00	
666	Nguyễn Võ Hoàng Quân	13/12/2009	THCS Nghi Trung	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	748	Toán - Bảng A	14.75	Giải Nhì
667	Đậu Thị Bảo Ngọc	17/10/2009	THCS Nghi Xuân	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	709	Toán - Bảng A	11.25	
668	Chu Đức Tấn	14/06/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	749	Toán - Bảng A	17.25	Giải Nhất
669	Lê Nguyễn Ngọc	02/03/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	708	Toán - Bảng A	13.50	Giải Ba
670	Trần Nguyễn Bảo Linh	20/01/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	535	Toán - Bảng A	11.13	
671	Đinh Thị Trà My	15/10/2009	THCS Nghi Lâm	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1064	Vật lý - Bảng A	16.25	Giải Ba
672	Lê Đình Mạnh	24/05/2009	THCS Nghi Long	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1059	Vật lý - Bảng A	17.50	Giải Nhì
673	Hoàng Xuân Lương	29/07/2009	THCS Nghi Mỹ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1057	Vật lý - Bảng A	15.75	Khuyến khích
674	Lê Hải Đăng	22/01/2009	THCS Nghi Trung	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	981	Vật lý - Bảng A	11.75	
675	Nguyễn Phúc Thiên Bảo	15/08/2009	THCS Nghi Văn	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	941	Vật lý - Bảng A	16.13	Giải Ba
676	Nguyễn Trung Dũng	30/04/2009	THCS Phúc Thọ	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	978	Vật lý - Bảng A	16.00	Giải Ba
677	Đoàn Minh Hiếu	21/02/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1003	Vật lý - Bảng A	11.50	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
678	Phạm Minh Hiếu	11/03/2009	THCS Quán Hành	Phòng GD&ĐT Nghi Lộc	1004	Vật lý - Bảng A	14.38	
679	Lê Trà My	11/06/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	1017	Địa lý - Bảng A	11.63	
680	Hoàng Thu Hằng	16/04/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	972	Địa lý - Bảng A	15.00	Giải Nhì
681	Nguyễn Thị Hải Yến	02/11/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	1300	Địa lý - Bảng A	12.38	Khuyến khích
682	Chu Nguyễn Yến Vy	15/02/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	1298	Địa lý - Bảng A	10.75	
683	Hoàng Ngô Huyền Trang	30/07/2009	Hải Hòa	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	1316	Vật lý - Bảng A	15.75	Khuyến khích
684	Nguyễn Hữu Minh Đăng	29/08/2009	Hải Hòa	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	982	Vật lý - Bảng A	15.88	Giải Ba
685	Nguyễn Phương Thảo	08/02/2009	Hải Hòa	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	1115	Vật lý - Bảng A	12.25	
686	Nguyễn Hoàng Tài Anh	14/05/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	935	Vật lý - Bảng A	18.63	Giải Nhì
687	Trần Khánh Linh	13/01/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	101	Hóa học - Bảng A	15.83	Khuyến khích
688	Đinh Thị Huyền Phương	09/01/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	150	Hóa học - Bảng A	17.50	Giải Ba
689	Trương Thượng Hào	24/02/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	60	Hóa học - Bảng A	15.88	Khuyến khích
690	Hoàng Thị Thủy	17/03/2009	Nghi Thủy	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	179	Hóa học - Bảng A	14.38	
691	Trần Khánh Ngọc	24/03/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	1240	Sinh học - Bảng A	13.00	
692	Nguyễn Trần Khánh Chi	01/12/2009	Hải Hòa	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	1120	Sinh học - Bảng A	13.25	
693	Nguyễn Thanh Hà	22/01/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	1146	Sinh học - Bảng A	13.63	
694	Nguyễn Phú Hưng	29/05/2009	Xanh Tuệ Đức	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	1170	Sinh học - Bảng A	14.50	Khuyến khích
695	Thái Trần Việt Hà	08/05/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	492	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
696	Nguyễn Thị Hằng My	03/11/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	545	Ngữ văn - Bảng A	16.13	Giải Nhì
697	Chu Thảo Nguyên	16/08/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	566	Ngữ văn - Bảng A	11.75	
698	Lê Phương Vy	18/08/2009	Hải Hòa	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	847	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
699	Văn Đức Minh	06/03/2009	Lê Thị Bạch Cát	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	112	Lịch sử - Bảng A	16.00	Giải Nhì
700	Trần Nguyễn Khánh Huyền	04/04/2009	Nghi Tân	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	62	Lịch sử - Bảng A	13.25	
701	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/07/2009	Hải Hòa	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	17	Lịch sử - Bảng A	16.25	Giải Nhì
702	Nguyễn Thái San	06/02/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	162	Lịch sử - Bảng A	16.50	Giải Nhì
703	Trương Tuấn Kiệt	07/03/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	530	Toán - Bảng A	12.25	Khuyến khích
704	Trần Thị Mai Ngân	14/11/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	706	Toán - Bảng A	14.50	Giải Nhì
705	Nguyễn Hoàng Anh	23/02/2009	Hải Hòa	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	433	Toán - Bảng A	11.50	
706	Trương Việt Tùng	07/03/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	779	Toán - Bảng A	13.00	Giải Ba
707	Trần Quỳnh Anh	03/11/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	573	GDCD - Bảng A	16.25	Giải Nhì
708	Nguyễn Yến Nhi	10/10/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	715	GDCD - Bảng A	14.25	Giải Ba
709	Nguyễn Trần Kim Anh	16/10/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	581	GDCD - Bảng A	17.50	Giải Nhất
710	Hoàng Thị Uyên Nhi	04/09/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	701	GDCD - Bảng A	15.75	Giải Nhì
711	Phạm Đình Quốc Anh	11/08/2009	Hải Hòa	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	289	Tiếng Anh - Bảng A	14.95	Giải Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
712	Chu Thị Khánh Chi	29/06/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	308	Tiếng Anh - Bảng A	13.10	Giải Ba
713	Nguyễn Hải Hà Phương	21/10/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	375	Tiếng Anh - Bảng A	12.10	Giải Ba
714	Trần Mai Bảo Ngọc	07/01/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	363	Tiếng Anh - Bảng A	9.05	
715	Nguyễn Phương Linh	21/03/2009	Lê Thị Bạch Cát	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	349	Tiếng Anh - Bảng A	12.70	Giải Ba
716	Lê Văn Hoàng An	04/10/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	854	Tin học	12.50	Giải Ba
717	Hoàng Bá Thành	20/10/2009	Nghi Hương	Phòng GD&ĐT TX Cửa Lò	910	Tin học	13.15	Giải Nhì
718	Hoàng Hải Đăng	24/08/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	952	Địa lý - Bảng A	12.25	
719	Cao Thị Hoa	09/01/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	974	Địa lý - Bảng A	17.25	Giải Nhất
720	Nguyễn Khánh Linh	03/01/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	997	Địa lý - Bảng A	13.00	Khuyến khích
721	Nguyễn Bảo Phương Nhi	15/07/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1045	Địa lý - Bảng A	16.00	Giải Nhì
722	Hà Thảo Trang	06/09/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1275	Địa lý - Bảng A	10.25	
723	Trần Thị Minh Hoa	08/07/2009	THCS Diễn Lâm	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	975	Địa lý - Bảng A	14.38	Giải Nhì
724	Bùi Thị Ngọc Ánh	23/03/2009	THCS Hùng Mỹ	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	944	Địa lý - Bảng A	12.13	
725	Phạm Quỳnh Châu	28/08/2009	THCS Liên Đồng	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	946	Địa lý - Bảng A	13.63	Giải Ba
726	Nguyễn Việt An	05/08/2009	THCS Phú Lợi	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	921	Địa lý - Bảng A	13.50	Giải Ba
727	Hoàng Thị Yến Nhi	17/04/2009	THCS Vạn Phong	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1130	Địa lý - Bảng A	13.00	Khuyến khích
728	Phan Quỳnh Như	25/03/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	717	GD&ĐT - Bảng A	15.63	Giải Nhì
729	Tạ Thị Huyền Thống	02/01/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	740	GD&ĐT - Bảng A	15.25	Giải Nhì
730	Nguyễn Thảo My	29/10/2009	THCS Diễn Ngọc	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	667	GD&ĐT - Bảng A	11.50	
731	Phạm Tường Vy	23/09/2009	THCS Diễn Tân	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	838	GD&ĐT - Bảng A	12.63	
732	Trịnh Minh Châu	06/05/2009	THCS Diễn Tháp	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	597	GD&ĐT - Bảng A	17.50	Giải Nhất
733	Ngô Thị Bảo Ngọc	01/01/2009	THCS Diễn Tháp	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	677	GD&ĐT - Bảng A	15.25	Giải Nhì
734	Đặng Thị Cẩm Anh	28/01/2009	THCS Hoa Quảng	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	574	GD&ĐT - Bảng A	11.00	
735	Đặng Thị Lê Nhi	16/05/2009	THCS Hoa Quảng	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	700	GD&ĐT - Bảng A	13.75	Khuyến khích
736	Phạm Ngọc Diệu	01/01/2009	THCS Liên Đồng	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	603	GD&ĐT - Bảng A	16.17	Giải Nhì
737	Võ Khả Hân	31/10/2009	THCS Liên Đồng	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	622	GD&ĐT - Bảng A	13.38	Khuyến khích
738	Nguyễn Đức Nguyên Giáp	23/05/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	58	Hóa học - Bảng A	19.25	Giải Nhì
739	Cao Đăng Văn	13/05/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	221	Hóa học - Bảng A	16.63	Khuyến khích
740	Nguyễn Quốc Bảo	16/04/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	12	Hóa học - Bảng A	16.00	Khuyến khích
741	Ngô Đình Đức	04/11/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	54	Hóa học - Bảng A	18.00	Giải Nhì
742	Nguyễn Nhật Minh	21/02/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	121	Hóa học - Bảng A	19.75	Giải Nhất
743	Lê Đình Nguyên	20/05/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	126	Hóa học - Bảng A	17.75	Giải Nhì
744	Phạm Hoàng Yến Nhi	22/01/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	132	Hóa học - Bảng A	16.75	Giải Ba
745	Trần Hữu Trí	02/10/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	200	Hóa học - Bảng A	17.38	Giải Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
746	Hồ Hoàng Hải	20/11/2009	THCS Diễn Đồi	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	73	Hoa học - Bảng A	16.25	Khuyến khích
747	Đặng Hiếu	13/11/2009	THCS Thọ Lộc	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	75	Hoa học - Bảng A	15.88	Khuyến khích
748	Cao Thị Ngọc Hân	17/06/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	45	Lịch sử - Bảng A	16.88	Giải Nhì
749	Đào Hồng Phúc	11/05/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	144	Lịch sử - Bảng A	14.88	Khuyến khích
750	Lê Thị Bảo Trâm	30/05/2009	THCS Diễn Hoàng	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	209	Lịch sử - Bảng A	16.13	Giải Nhì
751	Trần Thị Quỳnh	21/02/2009	THCS Diễn Lâm	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	160	Lịch sử - Bảng A	14.00	Khuyến khích
752	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/11/2009	THCS Diễn Tháp	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	120	Lịch sử - Bảng A	17.38	Giải Nhì
753	Cao Anh Kỳ Duyên	13/07/2009	THCS Diễn Thịnh	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	38	Lịch sử - Bảng A	14.25	Khuyến khích
754	Hoàng Thị Oanh	16/04/2009	THCS Diễn Thịnh	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	143	Lịch sử - Bảng A	14.50	Khuyến khích
755	Hoàng Bảo Thi	28/07/2009	THCS Hùng Mỹ	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	181	Lịch sử - Bảng A	17.38	Giải Nhì
756	Võ Thị Lộc	28/05/2009	THCS Phú Lợi	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	96	Lịch sử - Bảng A	14.00	Khuyến khích
757	Trương Thị Quý	07/07/2009	THCS Phú Lợi	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	161	Lịch sử - Bảng A	16.00	Giải Nhì
758	Nguyễn Hoàng Khánh Châu	22/05/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	466	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
759	Cao Thị Như Quỳnh	09/09/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	593	Ngữ văn - Bảng A	12.25	
760	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/03/2009	THCS Diễn Đồi	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	499	Ngữ văn - Bảng A	14.38	Giải Ba
761	Vũ Hải Đăng	28/04/2009	THCS Diễn Hoàng	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	476	Ngữ văn - Bảng A	13.75	Khuyến khích
762	Nguyễn Lê Minh Phương	15/02/2009	THCS Diễn Lâm	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	591	Ngữ văn - Bảng A	13.88	Khuyến khích
763	Ngô Thị Quỳnh Chi	31/10/2009	THCS Diễn Ngọc	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	472	Ngữ văn - Bảng A	13.75	Khuyến khích
764	Phạm Thị Minh Anh	23/02/2009	THCS Hùng Mỹ	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	452	Ngữ văn - Bảng A	15.75	Giải Nhì
765	Trần Thị Minh Giao	28/05/2009	THCS Hùng Mỹ	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	489	Ngữ văn - Bảng A	14.00	Khuyến khích
766	Trần Thị Hải Yến	11/04/2009	THCS Hùng Mỹ	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	852	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
767	Vũ Thị Huyền Trâm	21/03/2009	THCS Vạn Phong	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	637	Ngữ văn - Bảng A	13.38	
768	Phan Thị Ngọc Hà	05/06/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1147	Sinh học - Bảng A	12.00	
769	Đặng Phương Anh	26/12/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1100	Sinh học - Bảng A	15.88	Giải Ba
770	Nguyễn Tú Châu	28/12/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1117	Sinh học - Bảng A	14.63	Giải Ba
771	Cao Thanh Hà	10/04/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1145	Sinh học - Bảng A	17.13	Giải Nhì
772	Nguyễn Thảo Nguyên	10/07/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1243	Sinh học - Bảng A	15.50	Giải Ba
773	Đậu Hà Phương	19/08/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1263	Sinh học - Bảng A	11.33	
774	Nguyễn Thị Hoa	26/12/2009	THCS Diễn Đồi	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1166	Sinh học - Bảng A	15.63	Giải Ba
775	Trần Thị Mỹ Nhật	26/07/2009	THCS Hùng Mỹ	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1259	Sinh học - Bảng A	15.25	Giải Ba
776	Nguyễn Đức Hiếu	22/04/2009	THCS Thọ Lộc	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1164	Sinh học - Bảng A	17.50	Giải Nhì
777	Hoàng Thị Vân	17/02/2009	THCS Thọ Lộc	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1307	Sinh học - Bảng A	14.38	Khuyến khích
778	Nguyễn Hoàng Khang	10/01/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	881	Tin học	13.50	Giải Nhì
779	Đào Tuấn Khôi	13/02/2009	THCS Diễn Hải	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	886	Tin học	15.25	Giải Nhì

23

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
780	Trần Nhân Khoa	09/10/2009	THCS Hùng Mỹ	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	884	Tin học	7.00	
781	Bùi Gia Bảo	03/11/2009	THCS Phùng Chí Kiên	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	861	Tin học	13.00	Giải Ba
782	Ngô Thị Anh Thư	29/01/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	396	Tiếng Anh - Bảng A	12.00	Khuyến khích
783	Nguyễn Tú Anh	20/08/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	299	Tiếng Anh - Bảng A	12.05	Khuyến khích
784	Phạm Nguyễn Phương Anh	06/08/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	292	Tiếng Anh - Bảng A	12.60	Giải Ba
785	Đậu Thị Ngọc Diệp	15/03/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	313	Tiếng Anh - Bảng A	13.20	Giải Ba
786	Cao Đăng Khánh Hưng	26/05/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	337	Tiếng Anh - Bảng A	12.00	Khuyến khích
787	Đậu Minh Thiện	18/06/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	393	Tiếng Anh - Bảng A	14.30	Giải Nhì
788	Tăng Thị Minh Trang	27/09/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	398	Tiếng Anh - Bảng A	10.50	
789	Trương Quốc Trí	14/05/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	401	Tiếng Anh - Bảng A	14.30	Giải Nhì
790	Hà Thị Bảo Ngọc	22/08/2009	THCS Phùng Chí Kiên	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	364	Tiếng Anh - Bảng A	9.50	
791	Phan Thị Linh Giang	27/01/2009	THCS Vạn Phong	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	324	Tiếng Anh - Bảng A	11.95	Khuyến khích
792	Bùi Nam Anh	11/07/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	435	Toán - Bảng A	14.25	Giải Nhì
793	Đinh Văn Kiên	01/01/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	529	Toán - Bảng A	14.00	Giải Ba
794	Nguyễn Đình Khánh	14/06/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	512	Toán - Bảng A	15.25	Giải Nhì
795	Nguyễn Đình Nam Khánh	08/10/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	511	Toán - Bảng A	14.88	Giải Nhì
796	Phan Hoàng Thảo Linh	27/01/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	534	Toán - Bảng A	12.88	Giải Ba
797	Cao Bá Minh	18/03/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	556	Toán - Bảng A	14.00	Giải Ba
798	Đặng Xuân Anh Tuấn	05/04/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	778	Toán - Bảng A	15.00	Giải Nhì
799	Trần Thị Anh Thơ	03/02/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	758	Toán - Bảng A	12.75	Khuyến khích
800	Nguyễn Văn Phát	02/08/2009	THCS Diễn Hồng	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	727	Toán - Bảng A	11.50	
801	Trần Thị Hồng Thanh	23/05/2009	THCS Hùng Mỹ	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	750	Toán - Bảng A	11.75	
802	Đoàn Thị Loan	04/11/2009	THCS An Trung	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1054	Vật lý - Bảng A	9.00	
803	Nguyễn Hữu Hiếu	21/08/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1002	Vật lý - Bảng A	16.25	Giải Ba
804	Tạ Ngọc Khánh	22/12/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1031	Vật lý - Bảng A	17.50	Giải Nhì
805	Võ Trọng Khánh	28/01/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1034	Vật lý - Bảng A	17.38	Giải Nhì
806	Trần Việt Khoa	04/02/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1050	Vật lý - Bảng A	14.38	
807	Nguyễn Bảo Nam	20/05/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1065	Vật lý - Bảng A	16.75	Giải Ba
808	Đặng Cao Phúc	28/10/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1088	Vật lý - Bảng A	17.88	Giải Nhì
809	Lê Trung Sáng	23/10/2009	THCS Cao Xuân Huy	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1109	Vật lý - Bảng A	17.00	Giải Nhì
810	Lê Nguyễn Khánh Huyền	02/07/2009	THCS Diễn Tân	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1026	Vật lý - Bảng A	16.25	Giải Ba
811	Phan Công Huy	29/07/2009	THCS Thái Nguyên	Phòng GD&ĐT Diễn Châu	1011	Vật lý - Bảng A	17.63	Giải Nhì
812	Phan Thị Hồng Nhung	08/03/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1132	Địa lý - Bảng A	12.25	
813	Hồ Thị Mỹ Đan	27/08/2009	THCS Quỳnh Phương	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	951	Địa lý - Bảng A	11.50	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
814	Vũ Thị Bảo Ngọc	05/03/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1042	Địa lý - Bảng A	11.75	
815	Hồ Đình An	06/12/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	920	Địa lý - Bảng A	12.25	
816	Vũ Khánh Lâm	30/08/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	994	Địa lý - Bảng A	12.00	
817	Nguyễn Thị Trang	14/04/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	763	GDCD - Bảng A	11.25	
818	Hồ Thị Quỳnh Như	07/05/2009	THCS Quỳnh Lộc	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	718	GDCD - Bảng A	11.88	
819	Lê Thị Bảo Ngọc	09/04/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	676	GDCD - Bảng A	12.50	
820	Hoàng Thị Huyền Trang	20/05/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	760	GDCD - Bảng A	11.75	
821	Lê Thị Huyền Trang	13/08/2009	THCS Quỳnh Trang	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	761	GDCD - Bảng A	11.63	
822	Nguyễn Thị Ngọc Hà	30/07/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	59	Hoá học - Bảng A	18.13	Giải Nhì
823	Lê Đình Nhật	23/07/2009	THCS Quỳnh Dị	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	128	Hoá học - Bảng A	12.25	
824	Cao Tiến Hoàng Minh	20/08/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	122	Hoá học - Bảng A	16.88	Giải Ba
825	Nguyễn Nhật Quang	12/02/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	151	Hoá học - Bảng A	16.00	Khuyến khích
826	Nguyễn Thị Minh Trâm	23/05/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	197	Hoá học - Bảng A	17.63	Giải Nhì
827	Hồ Quỳnh Anh	01/10/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	16	Lịch sử - Bảng A	14.38	Khuyến khích
828	Vũ Thị Thùy Dung	21/09/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	37	Lịch sử - Bảng A	16.63	Giải Nhì
829	Nguyễn Hồng Phương	08/02/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	157	Lịch sử - Bảng A	13.50	
830	Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/11/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	19	Lịch sử - Bảng A	16.75	Giải Nhì
831	Lê Thị Hồng Anh	19/08/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	18	Lịch sử - Bảng A	17.25	Giải Nhì
832	Nguyễn Diệu Thủy	16/06/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	612	Ngữ văn - Bảng A	12.38	
833	Nguyễn Thanh Hà	02/07/2009	THCS Quỳnh Dị	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	491	Ngữ văn - Bảng A	15.13	Giải Nhì
834	Hồ Minh Anh	27/10/2009	THCS Quỳnh Dị	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	443	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
835	Huỳnh Thị Cẩm Vy	02/02/2009	THCS Quỳnh Lập	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	848	Ngữ văn - Bảng A	12.75	
836	Nguyễn Thị Ngọc Anh	28/06/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	445	Ngữ văn - Bảng A	11.25	
837	Lê Công Quý	01/02/2009	THCS Quỳnh Vinh	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1267	Sinh học - Bảng A	15.25	Giải Ba
838	Nguyễn Thị Hà Linh	15/04/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1213	Sinh học - Bảng A	16.25	Giải Nhì
839	Lê Đức Tân	28/01/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1269	Sinh học - Bảng A	14.50	Khuyến khích
840	Ngô Gia Bảo	04/01/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1103	Sinh học - Bảng A	16.00	Giải Nhì
841	Nguyễn Đình Gia Bảo	12/10/2009	THCS Quỳnh Liên	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1102	Sinh học - Bảng A	13.00	
842	Lê Nguyễn Anh Thơ	22/08/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1312	Vật lý - Bảng A	13.13	
843	Nguyễn Hữu Tùng	26/08/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1320	Vật lý - Bảng A	17.25	Giải Nhì
844	Nguyễn Đức Việt Hoàng	15/02/2009	THCS Quỳnh Lộc	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1006	Vật lý - Bảng A	14.38	
845	Trần Thị Minh Khánh	29/01/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1032	Vật lý - Bảng A	13.88	
846	Nguyễn Tùng Lâm	20/11/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	1053	Vật lý - Bảng A	13.38	
847	Lê Tuấn Dương	14/06/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	482	Toán - Bảng A	13.63	Giải Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
848	Nguyễn Tuấn Dũng	04/12/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	481	Toán - Bảng A	11.00	
849	Đặng Trọng Đại	17/04/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	483	Toán - Bảng A	11.75	
850	Nguyễn Lê Anh Phương	18/04/2009	THCS Quỳnh Xuân	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	730	Toán - Bảng A	12.00	
851	Hoàng Bá Thắng	02/12/2009	THCS Quỳnh Vinh	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	753	Toán - Bảng A	10.75	
852	Lê Khánh Linh	15/03/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	346	Tiếng Anh - Bảng A	12.60	Giải Ba
853	Lê Ngọc Hân	12/02/2009	THCS Quỳnh Phương	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	328	Tiếng Anh - Bảng A	10.95	
854	Đỗ Thị Hoài Quyên	10/04/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	380	Tiếng Anh - Bảng A	12.95	Giải Ba
855	Nguyễn Đình Phú	03/12/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	372	Tiếng Anh - Bảng A	12.10	Giải Ba
856	Nguyễn Mạnh Hùng	01/10/2009	THCS Quỳnh Vinh	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	335	Tiếng Anh - Bảng A	10.70	
857	Hồ Gia Bảo	20/07/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	302	Tiếng Anh - Bảng A	9.45	
858	Nguyễn Xuân Thắng	27/01/2009	THCS Mai Hùng	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	911	Tin học	3.20	
859	Đậu Minh Thư	30/07/2009	THCS Mai Hùng	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	913	Tin học	5.00	
860	Võ Huy Đạt	04/09/2009	THCS Quỳnh Thiện	Phòng GD&ĐT TX Hoàng Mai	867	Tin học	10.40	Khuyến khích
861	Nguyễn Thị Thảo	12/11/2009	THCS Mỹ Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1154	Địa lý - Bảng A	15.88	Giải Nhì
862	Nguyễn Phan Phương Anh	03/07/2009	THCS Liên-Lý	Phòng GD&ĐT Yên Thành	924	Địa lý - Bảng A	14.50	Giải Nhì
863	Hoàng Thị Bảo Thy	20/09/2009	THCS Liên-Lý	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1273	Địa lý - Bảng A	13.38	Giải Ba
864	Nguyễn Tú Uyên	05/12/2009	THCS Văn Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1296	Địa lý - Bảng A	11.75	
865	Phan Thị Hải Yến	08/01/2009	THCS Phúc Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1301	Địa lý - Bảng A	13.50	Giải Ba
866	Nguyễn Thị Anh Thư	29/06/2009	THCS Liên-Lý	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1160	Địa lý - Bảng A	14.50	Giải Nhì
867	Hoàng Yến Nhi	10/04/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1131	Địa lý - Bảng A	13.13	Khuyến khích
868	Lê Thị Khánh Như	12/08/2009	THCS Văn Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1134	Địa lý - Bảng A	12.00	
869	Hoàng Thu Trang	13/05/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1276	Địa lý - Bảng A	13.13	Khuyến khích
870	Trần Thị Quỳnh Nga	24/08/2009	THCS Lê Doãn Nhã	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1021	Địa lý - Bảng A	14.50	Giải Nhì
871	Hồ Khánh Linh	01/01/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1196	Sinh học - Bảng A	16.13	Giải Nhì
872	Đặng Hà My	09/01/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1220	Sinh học - Bảng A	16.63	Giải Nhì
873	Nguyễn Thị Vân Chi	17/01/2009	THCS Mã Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1118	Sinh học - Bảng A	12.88	
874	Nguyễn Thị Vân Khánh	11/08/2009	TH&THCS Trung Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1189	Sinh học - Bảng A	14.38	Khuyến khích
875	Trương Thị Hà	30/04/2009	THCS Đại Minh	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1148	Sinh học - Bảng A	14.13	Khuyến khích
876	Nguyễn Thị Hồng Lê	26/07/2009	THCS Thịnh Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1194	Sinh học - Bảng A	16.63	Giải Nhì
877	Trần Tường Vy	07/12/2009	THCS Vĩnh Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1310	Sinh học - Bảng A	12.75	
878	Đỗ Đức Giang	14/05/2009	THCS Liên-Lý	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1142	Sinh học - Bảng A	11.25	
879	Nguyễn Hồ Sơn	12/01/2009	THCS Đồng Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1268	Sinh học - Bảng A	11.38	
880	Phạm Thị Tuyết Nhi	23/09/2009	THCS Phúc Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1260	Sinh học - Bảng A	15.00	Giải Ba
881	Nguyễn Công Quân	18/01/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	732	Toán - Bảng A	13.25	Giải Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
882	Lưu Triệu Vỹ	24/06/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	781	Toán - Bảng A	11.75	
883	Dương Việt Anh	21/09/2009	THCS Tây Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	439	Toán - Bảng A	15.25	Giải Nhì
884	Lăng Minh Hùng	02/08/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	510	Toán - Bảng A	13.00	Giải Ba
885	Nguyễn Tiến Dũng	03/03/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	480	Toán - Bảng A	14.63	Giải Nhì
886	Vũ Phương Anh	25/09/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	436	Toán - Bảng A	13.25	Giải Ba
887	Lê Thị Bảo Ngọc	08/06/2009	THCS Văn Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	710	Toán - Bảng A	12.38	Khuyến khích
888	Nguyễn Xuân Thành An	01/12/2009	PTCS Khánh Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	431	Toán - Bảng A	16.50	Giải Nhì
889	Nguyễn Hữu Quân	26/01/2009	THCS Lăng Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	733	Toán - Bảng A	12.88	Giải Ba
890	Phan Anh Duy	10/09/2009	TH&THCS Hậu Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	460	Toán - Bảng A	12.25	Khuyến khích
891	Nguyễn Lê Ngọc Anh	11/06/2009	THCS Xuân Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	442	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
892	Phan Lâm Chi	20/07/2009	THCS Phan Đăng Lưu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	470	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
893	Nguyễn Thị Trâm	29/04/2009	THCS Phan Đăng Lưu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	638	Ngữ văn - Bảng A	15.25	Giải Nhì
894	Nguyễn Thị Toàn	29/12/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	616	Ngữ văn - Bảng A	13.00	
895	Hoàng Thị Huyền Trang	24/07/2009	THCS Đô Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	631	Ngữ văn - Bảng A	14.67	Giải Ba
896	Vũ Thuý Hằng	27/01/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	496	Ngữ văn - Bảng A	13.00	
897	Ngô Thị Ánh Ngọc	08/12/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	563	Ngữ văn - Bảng A	13.00	
898	Trần Hoàng Khánh Thơ	30/04/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	611	Ngữ văn - Bảng A	13.83	Khuyến khích
899	Nguyễn Thị Hằng	23/09/2009	THCS Hoàng Tá Thôn	Phòng GD&ĐT Yên Thành	495	Ngữ văn - Bảng A	12.63	
900	Nguyễn Thị Liên	30/01/2009	THCS Đại Minh	Phòng GD&ĐT Yên Thành	518	Ngữ văn - Bảng A	13.13	
901	Nguyễn Thị Phương Hoài	11/04/2009	THCS Mỹ Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	875	Tin học	12.80	Giải Ba
902	Nguyễn Văn Minh Nhật	30/11/2009	THCS Mỹ Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	901	Tin học	5.40	
903	Phan Vũ Khôi Nguyễn	24/03/2009	THCS Phan Đăng Lưu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	900	Tin học	14.10	Giải Nhì
904	Nguyễn Duy Tiên	02/01/2009	TH&THCS Trung Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	914	Tin học	12.15	Giải Ba
905	Lê Thị Lương	02/12/2009	THCS Hồ Tông Thốc	Phòng GD&ĐT Yên Thành	110	Lịch sử - Bảng A	16.13	Giải Nhì
906	Nguyễn Anh Thư	29/07/2009	THCS Hồ Tông Thốc	Phòng GD&ĐT Yên Thành	185	Lịch sử - Bảng A	15.38	Giải Ba
907	Lê Thị Thuý Tiên	01/08/2009	THCS Phúc Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	204	Lịch sử - Bảng A	16.88	Giải Nhì
908	Hoàng Thị Hiền	23/03/2009	THCS Nam Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	46	Lịch sử - Bảng A	12.63	
909	Hà Phương Vy	23/07/2009	THCS Đô Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	254	Lịch sử - Bảng A	13.00	
910	Dương Yến Ngọc	27/09/2009	THCS Phan Đăng Lưu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	136	Lịch sử - Bảng A	13.75	
911	Nguyễn Thị Hương	04/01/2009	THCS Hoàng Tá Thôn	Phòng GD&ĐT Yên Thành	67	Lịch sử - Bảng A	15.75	Giải Ba
912	Nguyễn Ngọc Nguyên Khang	26/11/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	69	Lịch sử - Bảng A	14.00	Khuyến khích
913	Đặng Thị Linh	16/03/2009	THCS Công Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	90	Lịch sử - Bảng A	10.75	
914	Phạm Đăng Minh Thư	07/08/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	187	Lịch sử - Bảng A	12.75	
915	Trương Thái Bảo	26/12/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	25	Hóa học - Bảng A	18.50	Giải Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
916	Nguyễn Đức Văn	01/06/2009	TH&THCS Trung Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	222	Hóa học - Bảng A	18.25	Giải Nhì
917	Doãn Tuấn Dũng	26/04/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	49	Hóa học - Bảng A	14.08	
918	Nguyễn Xuân Quang	20/01/2009	THCS Viên Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	152	Hóa học - Bảng A	15.25	
919	Nguyễn Đức Nhật	22/06/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	129	Hóa học - Bảng A	16.75	Giải Ba
920	Nguyễn Mạnh Dũng	07/01/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	33	Hóa học - Bảng A	14.63	
921	Đặng Vũ Khánh Huyền	26/09/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	83	Hóa học - Bảng A	19.63	Giải Nhất
922	Nguyễn Hùng Anh	12/09/2009	THCS Viên Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	4	Hóa học - Bảng A	18.00	Giải Nhì
923	Phạm Nhật Phong	07/12/2009	THCS Hoàng Tá Thôn	Phòng GD&ĐT Yên Thành	146	Hóa học - Bảng A	18.00	Giải Nhì
924	Phạm Khánh Phương	29/05/2009	THCS Phúc Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	148	Hóa học - Bảng A	16.00	Khuyến khích
925	Phạm Việt Phương	24/10/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	377	Tiếng Anh - Bảng A	14.55	Giải Nhì
926	Đặng Trần Minh Châu	16/11/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	305	Tiếng Anh - Bảng A	10.75	
927	Hồ Thị Hương Thảo	11/07/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	390	Tiếng Anh - Bảng A	14.25	Giải Nhì
928	Lê Đức Anh	08/03/2009	THCS Quang Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	290	Tiếng Anh - Bảng A	14.30	Giải Nhì
929	Ngô Thu Trang	07/03/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	399	Tiếng Anh - Bảng A	11.60	Khuyến khích
930	Nguyễn Kiều Thanh	08/03/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	383	Tiếng Anh - Bảng A	12.55	Giải Ba
931	Nguyễn Anh Thơ	09/02/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	395	Tiếng Anh - Bảng A	10.95	
932	Đặng Hà Phương	30/01/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	373	Tiếng Anh - Bảng A	11.00	
933	Nguyễn Thảo Vân	30/08/2009	THCS Hồ Tông Thốc	Phòng GD&ĐT Yên Thành	405	Tiếng Anh - Bảng A	11.75	Khuyến khích
934	Nguyễn Đăng Hà My	30/04/2009	THCS Quang Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	357	Tiếng Anh - Bảng A	10.00	
935	Trần Đức Tài	28/01/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1112	Vật lý - Bảng A	16.13	Giải Ba
936	Hoàng Văn Sang	20/11/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1107	Vật lý - Bảng A	13.25	
937	Trịnh Bảo Long	11/08/2009	THCS Phú Hồng	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1055	Vật lý - Bảng A	15.75	Khuyến khích
938	Nguyễn Đăng Chính	22/05/2009	THCS Phúc Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	958	Vật lý - Bảng A	13.25	
939	Phan Thanh Bình	20/12/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	956	Vật lý - Bảng A	17.00	Giải Nhì
940	Huỳnh Anh Thư	05/08/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1313	Vật lý - Bảng A	15.75	Khuyến khích
941	Nguyễn Văn Khoa	09/04/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1049	Vật lý - Bảng A	14.38	
942	Võ Hoàng Phúc	23/12/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1089	Vật lý - Bảng A	16.75	Giải Ba
943	Lê Xuân Thiết	30/08/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1116	Vật lý - Bảng A	16.75	Giải Ba
944	Nguyễn Thị Văn Khánh	29/03/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	1033	Vật lý - Bảng A	10.00	
945	Nguyễn Lê Cẩm Tú	02/12/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	770	GD&ĐT - Bảng A	16.13	Giải Nhì
946	Lê Phương Vi	01/01/2009	THCS Lê Doãn Nhã	Phòng GD&ĐT Yên Thành	835	GD&ĐT - Bảng A	12.00	
947	Nguyễn Thị Trung	11/02/2009	THCS Liên-Lý	Phòng GD&ĐT Yên Thành	769	GD&ĐT - Bảng A	15.38	Giải Nhì
948	Trần Hiền Nhi	07/08/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	697	GD&ĐT - Bảng A	13.75	Khuyến khích
949	Trần Khánh Linh	01/07/2009	THCS Bạch Liêu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	645	GD&ĐT - Bảng A	12.88	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
950	Nguyễn Hoài Thanh	29/04/2009	THCS Nhân Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	723	GD&ĐT - Bảng A	12.75	
951	Nguyễn Thị Uyên	10/12/2009	THCS Hoàng Tá Thôn	Phòng GD&ĐT Yên Thành	830	GD&ĐT - Bảng A	13.13	Khuyến khích
952	Nguyễn Thị Thắm	31/03/2009	THCS Hồ Tông Thốc	Phòng GD&ĐT Yên Thành	739	GD&ĐT - Bảng A	12.38	
953	Lê Thị Minh Hà	05/01/2009	THCS Phúc Thành	Phòng GD&ĐT Yên Thành	620	GD&ĐT - Bảng A	12.38	
954	Phan Thị Vân	16/04/2009	THCS Phan Đăng Lưu	Phòng GD&ĐT Yên Thành	834	GD&ĐT - Bảng A	14.00	Giải Ba
955	Nguyễn Quý Công	19/10/2009	TH&THCS Hồ Tùng Mậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	948	Địa lý - Bảng A	11.13	
956	Hồ Bảo Ngọc	05/02/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1036	Địa lý - Bảng A	14.25	Giải Nhì
957	Lưu Tú Linh	05/02/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1013	Địa lý - Bảng A	16.13	Giải Nhì
958	Đàm Thị Thu Huyền	28/01/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	991	Địa lý - Bảng A	14.50	Giải Nhì
959	Nguyễn Thị Thu Hà	19/12/2009	THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	969	Địa lý - Bảng A	11.75	
960	Lê Linh Nhi	26/09/2009	THCS Quỳnh Hậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1128	Địa lý - Bảng A	15.63	Giải Nhì
961	Lê Thị Thùy Dung	08/06/2009	THCS Quỳnh Hậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	950	Địa lý - Bảng A	13.00	Khuyến khích
962	Bùi Thị Thương	17/08/2009	THCS Quỳnh Long	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1161	Địa lý - Bảng A	14.00	Giải Ba
963	Nguyễn Bá Mừng	16/01/2009	THCS Quỳnh Thạch	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1018	Địa lý - Bảng A	14.88	Giải Nhì
964	Nguyễn Quỳnh Anh	09/03/2009	THCS Quỳnh Thạch	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	925	Địa lý - Bảng A	14.50	Giải Nhì
965	Hồ Thị Quỳnh Trang	30/08/2009	TH&THCS Hồ Tùng Mậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	764	GD&ĐT - Bảng A	13.13	Khuyến khích
966	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	16/10/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	691	GD&ĐT - Bảng A	13.25	Khuyến khích
967	Lê Thảo Nguyên	01/01/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	693	GD&ĐT - Bảng A	12.88	
968	Nguyễn Thị Khánh Hồng	02/02/2009	THCS Quỳnh Bàng	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	627	GD&ĐT - Bảng A	10.88	
969	Đoàn Thị Ánh Hồng	02/12/2009	THCS Quỳnh Bàng	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	626	GD&ĐT - Bảng A	12.50	
970	Phan Thị Quỳnh Trang	03/02/2009	THCS Quỳnh Hậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	765	GD&ĐT - Bảng A	15.00	Giải Nhì
971	Nguyễn Thị Hoa	13/08/2009	THCS Quỳnh Thanh	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	624	GD&ĐT - Bảng A	13.13	Khuyến khích
972	Hoàng Thị Thảo	27/07/2009	THCS Quỳnh Văn	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	724	GD&ĐT - Bảng A	12.25	
973	Nguyễn Thị Lan	03/01/2009	THCS Quỳnh Văn	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	644	GD&ĐT - Bảng A	12.00	
974	Ngô Hoàng Hải Quân	23/02/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	153	Hoá học - Bảng A	15.75	
975	Nguyễn Thanh Thảo	05/07/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	171	Hoá học - Bảng A	17.63	Giải Nhì
976	Nguyễn Trung Thành	02/02/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	170	Hoá học - Bảng A	18.13	Giải Nhì
977	Phạm Phú Dũng	23/06/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	34	Hoá học - Bảng A	17.38	Giải Ba
978	Phạm Thành An	23/10/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	3	Hoá học - Bảng A	17.50	Giải Ba
979	Đàm Hữu Thắng	21/11/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	174	Hoá học - Bảng A	15.13	
980	Trần Mai Phương	25/07/2009	THCS Quỳnh Hậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	149	Hoá học - Bảng A	14.50	
981	Nguyễn Thị Tuyết Mai	08/08/2009	THCS Quỳnh Hậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	107	Hoá học - Bảng A	14.50	
982	Trương Thị Vân Anh	02/01/2009	THCS Quỳnh Nghĩa	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	8	Hoá học - Bảng A	12.00	
983	Nguyễn Công Cấn	20/01/2009	THCS Quỳnh Tam	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	26	Hoá học - Bảng A	15.13	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
984	Nguyễn Xuân Huyền	22/05/2009	TH&THCS Hồ Tùng Mậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	65	Lịch sử - Bảng A	15.63	Giải Ba
985	Hoàng Đức Tài	25/04/2009	TH&THCS Quỳnh Thuận	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	163	Lịch sử - Bảng A	12.50	
986	Trần Bá Dương	04/05/2009	TH&THCS Quỳnh Thuận	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	40	Lịch sử - Bảng A	13.88	
987	Vũ Thị Thơm	16/01/2009	THCS An Hòa	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	182	Lịch sử - Bảng A	13.25	
988	Lưu Khánh Phương	30/04/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	158	Lịch sử - Bảng A	14.50	Khuyến khích
989	Hồ Nguyệt Anh	20/09/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	15	Lịch sử - Bảng A	14.50	Khuyến khích
990	Lê Thị Mơ	27/03/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	114	Lịch sử - Bảng A	15.63	Giải Ba
991	Nguyễn Thị Đan	15/02/2009	THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	42	Lịch sử - Bảng A	15.25	Giải Ba
992	Nguyễn Thị Kiều Thanh	24/09/2009	THCS Quỳnh Hậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	165	Lịch sử - Bảng A	15.50	Giải Ba
993	Nguyễn Thị Linh	24/03/2009	THCS Tân Sơn	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	93	Lịch sử - Bảng A	14.50	Khuyến khích
994	Nguyễn Minh Châu	04/09/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	467	Ngữ văn - Bảng A	18.00	Giải Nhất
995	Phạm Thị Trang	28/05/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	633	Ngữ văn - Bảng A	15.00	Giải Nhì
996	Trần Hà Phương	23/03/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	590	Ngữ văn - Bảng A	15.13	Giải Nhì
997	Phan Thị Khánh Ly	14/02/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	541	Ngữ văn - Bảng A	16.75	Giải Nhì
998	Nguyễn Vũ Trà My	24/07/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	546	Ngữ văn - Bảng A	14.88	Giải Nhì
999	Nguyễn Vũ Ngọc Hoa	21/10/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	514	Ngữ văn - Bảng A	15.00	Giải Nhì
1000	Vũ Mai Chi	25/03/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	471	Ngữ văn - Bảng A	14.25	Giải Ba
1001	Nguyễn Thị Hồng Dung	12/10/2009	THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	473	Ngữ văn - Bảng A	16.75	Giải Nhì
1002	Hồ Thị Cẩm Ly	06/02/2009	THCS Quỳnh Tam	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	540	Ngữ văn - Bảng A	12.38	
1003	Hồ Thị Tuyết Mai	09/06/2009	THCS Quỳnh Thạch	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	542	Ngữ văn - Bảng A	13.50	Khuyến khích
1004	Hoàng Văn Tiến Thành	29/11/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1282	Sinh học - Bảng A	18.00	Giải Nhì
1005	Vũ Thị Phương Linh	31/01/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1214	Sinh học - Bảng A	14.00	Khuyến khích
1006	Hồ Hữu An	25/11/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1094	Sinh học - Bảng A	16.88	Giải Nhì
1007	Hồ Bảo Ngọc	25/03/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1239	Sinh học - Bảng A	16.75	Giải Nhì
1008	Nguyễn Hà Anh	02/05/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1097	Sinh học - Bảng A	15.75	Giải Ba
1009	Lê Ánh Nguyệt	15/04/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1245	Sinh học - Bảng A	13.88	Khuyến khích
1010	Phạm Thị Diệu	25/04/2009	THCS Quỳnh Bàng	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1122	Sinh học - Bảng A	16.00	Giải Nhì
1011	Nguyễn Văn Đạt	05/09/2009	THCS Quỳnh Bàng	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1125	Sinh học - Bảng A	12.13	
1012	Nguyễn Đình Hoàng Nam	02/09/2009	THCS Quỳnh Thanh	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1235	Sinh học - Bảng A	16.25	Giải Nhì
1013	Trương Đăng Đức	21/11/2009	THCS Tiến Thủy	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1139	Sinh học - Bảng A	14.25	Khuyến khích
1014	Vũ Đức Pháp	15/05/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	371	Tiếng Anh - Bảng A	13.80	Giải Ba
1015	Đào Tuấn Hùng	20/11/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	336	Tiếng Anh - Bảng A	12.90	Giải Ba
1016	Nguyễn Hữu Khoa	06/10/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	341	Tiếng Anh - Bảng A	11.50	Khuyến khích
1017	Phạm Lê Dũng	21/08/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	317	Tiếng Anh - Bảng A	9.45	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1018	Chu Chí Kiên	26/02/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	342	Tiếng Anh - Bảng A	10.60	
1019	Võ Thanh Hà	18/07/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	326	Tiếng Anh - Bảng A	11.45	Khuyến khích
1020	Hồ Thị Lan Anh	27/03/2009	THCS Quỳnh Bảng	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	295	Tiếng Anh - Bảng A	8.35	
1021	Nguyễn Phương Uyên	28/04/2009	THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	404	Tiếng Anh - Bảng A	8.75	
1022	Hồ Cát Tường	28/02/2009	THCS Quỳnh Long	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	403	Tiếng Anh - Bảng A	10.75	
1023	Trần Võ Hoàng Hiệp	19/02/2009	THCS Quỳnh Thắng	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	330	Tiếng Anh - Bảng A	12.00	Khuyến khích
1024	Trần An Phương	18/02/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	906	Tin học	16.70	Giải Nhất
1025	Phạm Tuấn Hưng	09/10/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	880	Tin học	13.40	Giải Nhì
1026	Bùi Mạnh Huy	04/01/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	876	Tin học	14.10	Giải Nhì
1027	Hồ Trọng Hoàng Long	25/02/2009	THCS Quỳnh Tân	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	892	Tin học	14.50	Giải Nhì
1028	Nguyễn Trung Hiếu	30/10/2009	THCS Tân Sơn	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	874	Tin học	8.55	
1029	Hồ Hoàng Anh	22/08/2009	THCS Tân Sơn	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	858	Tin học	4.80	
1030	Trần Thế Tuấn	16/04/2009	THCS Cầu Giát	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	777	Toán - Bảng A	16.75	Giải Nhì
1031	Hồ Tùng Lâm	15/11/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	531	Toán - Bảng A	14.38	Giải Nhì
1032	Nguyễn Cảnh Phúc	29/08/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	728	Toán - Bảng A	13.00	Giải Ba
1033	Trần Quang Anh	07/09/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	437	Toán - Bảng A	16.00	Giải Nhì
1034	Hồ Xuân Việt Hoàng	18/10/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	507	Toán - Bảng A	13.00	Giải Ba
1035	Hồ Đức Toàn	24/03/2009	THCS Minh - Lương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	772	Toán - Bảng A	13.88	Giải Ba
1036	Bùi Duy Thắng	19/06/2009	THCS Minh - Lương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	754	Toán - Bảng A	12.00	
1037	Nguyễn Đức Dũng	03/04/2009	THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	463	Toán - Bảng A	10.00	
1038	Hồ Xuân Ngọc	16/09/2009	THCS Quỳnh Nghĩa	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	711	Toán - Bảng A	13.88	Giải Ba
1039	Hồ Văn Quang	02/04/2009	THCS Quỳnh Tân	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	731	Toán - Bảng A	11.13	
1040	Vũ Hải Dương	02/10/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	979	Vật lý - Bảng A	14.63	
1041	Tô Huy Tú	07/06/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1321	Vật lý - Bảng A	12.38	
1042	Hoàng Tất Toàn	23/10/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1315	Vật lý - Bảng A	18.63	Giải Nhì
1043	Hoàng Minh Nguyệt	04/08/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1083	Vật lý - Bảng A	18.13	Giải Nhì
1044	Hoàng Tiến Phát	30/04/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1085	Vật lý - Bảng A	17.88	Giải Nhì
1045	Đinh Trần Đức Phúc	14/05/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1090	Vật lý - Bảng A	16.00	Giải Ba
1046	Lê An Phúc	08/11/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	1087	Vật lý - Bảng A	15.50	Khuyến khích
1047	Nguyễn Lê Tuấn Anh	26/04/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	936	Vật lý - Bảng A	17.00	Giải Nhì
1048	Hồ Đức Việt Anh	18/09/2009	THCS Minh - Lương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	933	Vật lý - Bảng A	18.13	Giải Nhì
1049	Hồ Nghĩa Dũng	03/05/2009	THCS Quỳnh Hậu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	964	Vật lý - Bảng A	17.75	Giải Nhì
1050	Hồ Phạm Quỳnh Anh	10/12/2009	THCS Hồ Xuân Hương	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	572	GDCD - Bảng A	13.25	Khuyến khích
1051	Nguyễn Duy Thái	09/03/2009	THCS Nghĩa Xuân	Phòng GD&ĐT Quỳnh Lưu	172	Hoá học - Bảng A	14.38	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1052	Đậu Ngọc Hà Vi	17/07/2009	THCS Tam Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	223	Hoá học - Bảng A	15.00	
1053	Hồ Đức Hiếu	19/11/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	76	Hoá học - Bảng A	16.63	Khuyến khích
1054	Vy Xuân Hoàng	04/12/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	79	Hoá học - Bảng A	17.13	Giải Ba
1055	Áu Gia Khiêm	17/03/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	97	Hoá học - Bảng A	15.92	Khuyến khích
1056	Võ Phương Thúy	08/04/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	184	Lịch sử - Bảng A	14.75	Khuyến khích
1057	Lương Thảo Vi	13/06/2009	PTDTNT THCS Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	252	Lịch sử - Bảng A	14.38	Khuyến khích
1058	Lương Hồng Nhiên	11/12/2009	PTDTNT THCS Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	142	Lịch sử - Bảng A	15.00	Giải Ba
1059	Vì Trần Phước Trung	29/09/2009	THCS Châu Quang	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	211	Lịch sử - Bảng A	13.25	
1060	Ngân Thị Trà My	01/01/2009	THCS Châu Đình	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	115	Lịch sử - Bảng A	12.63	
1061	Lương Thị Hoài Anh	09/08/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	294	Tiếng Anh - Bảng A	13.00	Giải Ba
1062	Cao Bình Minh	11/01/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	354	Tiếng Anh - Bảng A	8.00	
1063	Nguyễn Bảo Ngọc	13/04/2009	THCS Nghĩa Xuân	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	362	Tiếng Anh - Bảng A	9.05	
1064	Đặng Quỳnh Anh	11/09/2009	THCS Đồng Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	293	Tiếng Anh - Bảng A	7.30	
1065	Nguyễn Phương Thảo	22/05/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	389	Tiếng Anh - Bảng A	7.45	
1066	Lê Bảo Nam	07/08/2009	THCS Minh Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	704	Toán - Bảng A	5.50	
1067	Lê Sỹ Đức	27/08/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	486	Toán - Bảng A	12.38	Khuyến khích
1068	Trần Đức Bảo	05/10/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	454	Toán - Bảng A	11.25	
1069	Hoàng Thị Phương Thảo	06/01/2009	THCS Tam Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	751	Toán - Bảng A	8.50	
1070	Mai Văn Anh	31/07/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	440	Toán - Bảng A	6.00	
1071	Lê Gia Khôi	24/06/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	885	Tin học	10.00	Khuyến khích
1072	Phan Tiến Quang	12/02/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	908	Tin học	10.65	Khuyến khích
1073	Nguyễn Anh Tuệ Minh	14/12/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	894	Tin học	8.80	
1074	Đỗ Khánh Linh	06/10/2009	THCS Nghĩa Xuân	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	1195	Sinh học - Bảng A	12.75	
1075	Lê Trúc Linh	19/09/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	1216	Sinh học - Bảng A	16.00	Giải Nhì
1076	Lô Minh Đăng	01/05/2009	PTDTNT THCS Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	1127	Sinh học - Bảng A	12.00	
1077	Nguyễn Ngọc Khánh	22/04/2009	THCS Tam Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	1188	Sinh học - Bảng A	11.00	
1078	Hồ Thế Thi	13/11/2009	THCS Tam Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	1284	Sinh học - Bảng A	11.00	
1079	Hoàng Bảo Nhi	30/05/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	568	Ngữ văn - Bảng A	13.75	Khuyến khích
1080	Võ Hoài Nam	11/04/2009	THCS Đồng Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	559	Ngữ văn - Bảng A	12.00	
1081	Đặng Hoàng Hương Trà	17/07/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	635	Ngữ văn - Bảng A	12.63	
1082	Trần Hồ Thảo Chi	16/10/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	468	Ngữ văn - Bảng A	12.25	
1083	Trần Lê Thảo Nguyên	19/02/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	565	Ngữ văn - Bảng A	13.33	
1084	Nguyễn Thúy Ngân	12/11/2009	THCS Nghĩa Xuân	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	674	GDCD - Bảng A	12.50	
1085	Nguyễn Tông Tiến	17/02/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	747	GDCD - Bảng A	12.25	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1086	Hồ Thị Kim Ngân	14/08/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	673	GDCD - Bảng A	13.13	Khuyến khích
1087	Trương Thanh Bích Ngọc	01/01/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	675	GDCD - Bảng A	13.50	Khuyến khích
1088	Nguyễn Thị Bích Ngà	04/06/2009	THCS Châu Quang	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	672	GDCD - Bảng A	15.25	Giải Nhì
1089	Hoàng Hà Giang	20/04/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	954	Địa lý - Bảng A	10.00	
1090	Vì Ngọc Ánh	03/08/2009	PTDTNT THCS Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	930	Địa lý - Bảng A	10.50	
1091	Cao Thị Thanh Huyền	27/02/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	990	Địa lý - Bảng A	13.38	Giải Ba
1092	Nguyễn Văn Lập	04/02/2009	PTDTNT THCS Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	995	Địa lý - Bảng A	7.25	
1093	Nguyễn Bùi Thanh Ngân	10/01/2009	THCS Yên Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	1022	Địa lý - Bảng A	11.38	
1094	Mẫn Kim Hoàng Long	05/11/2009	THCS Minh Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	1056	Vật lý - Bảng A	11.13	
1095	Trần Đức Phát	16/03/2009	THCS Minh Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	1084	Vật lý - Bảng A	8.38	
1096	Phạm Hà Anh	25/04/2009	THCS Thị trấn Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	934	Vật lý - Bảng A	8.75	
1097	Phạm Ngọc Ái	24/06/2009	THCS Nghĩa Xuân	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	939	Vật lý - Bảng A	6.00	
1098	Lô Thị Minh Anh	25/09/2009	PTDTNT THCS Quỳ Hợp	Phòng GD&ĐT Quỳ Hợp	937	Vật lý - Bảng A	12.00	
1099	Lô Thị Huyền Như	03/01/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1231	Địa lý - Bảng B	13.00	Giải Ba
1100	Hà Thanh Thảo	19/11/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1247	Địa lý - Bảng B	9.68	
1101	Lô Thị Phương Thảo	25/09/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1248	Địa lý - Bảng B	11.25	
1102	Kim Ngọc Châm	19/02/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1223	Địa lý - Bảng B	11.38	
1103	Hà Kim Thư	04/01/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1249	Địa lý - Bảng B	11.75	Khuyến khích
1104	Vì Thị Thảo Vân	02/02/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	842	GDCD - Bảng B	13.50	Khuyến khích
1105	Lô Thúy Biền	28/02/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	783	GDCD - Bảng B	13.25	Khuyến khích
1106	Lang Tố Uyên	05/04/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	841	GDCD - Bảng B	13.25	Khuyến khích
1107	Lương Minh Thư	06/09/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	814	GDCD - Bảng B	15.00	Giải Ba
1108	Quang Thị Thủy Hương	08/02/2009	PTDTBT THCS Thông Thụ	Phòng GD&ĐT Quế Phong	788	GDCD - Bảng B	12.63	
1109	Lữ Thị Yến Vân	24/06/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	843	GDCD - Bảng B	13.25	Khuyến khích
1110	Nguyễn Bảo Hân	06/12/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	246	Hoá học - Bảng B	19.50	Giải Nhất
1111	Lương Xuân Thắng	10/07/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	271	Hoá học - Bảng B	18.50	Giải Nhì
1112	Nguyễn Cao Bảo Nam	27/09/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	263	Hoá học - Bảng B	17.00	Giải Ba
1113	Nguyễn Phùng An	11/05/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	240	Hoá học - Bảng B	17.00	Giải Ba
1114	Lê Hoàng Huyền Trang	16/02/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	275	Hoá học - Bảng B	17.50	Giải Nhì
1115	Trần Nguyễn Khải	02/07/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	250	Hoá học - Bảng B	12.25	
1116	Bùi Tâm Như	10/12/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	261	Lịch sử - Bảng B	13.00	Giải Ba
1117	Vì Thị Kim Uyên	27/04/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	283	Lịch sử - Bảng B	12.13	Khuyến khích
1118	Lô Yến Vy	16/03/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	285	Lịch sử - Bảng B	11.75	
1119	Lữ Thị Kiều Anh	08/01/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	227	Lịch sử - Bảng B	8.38	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1120	Lang Trần Thị Kim Ngân	13/02/2009	THCS Quang Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	259	Lịch sử - Bảng B	13.25	Giải Ba
1121	Lữ Thị Hương Trà	03/02/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	825	Ngữ văn - Bảng B	14.75	Giải Nhì
1122	Ngân Thị Hằng	18/01/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	798	Ngữ văn - Bảng B	13.00	Khuyến khích
1123	Trương Thị Thúy Hiền	01/03/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	800	Ngữ văn - Bảng B	12.88	
1124	Vì Thị An Bình	20/02/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	794	Ngữ văn - Bảng B	15.00	Giải Nhì
1125	Lô Minh Đạt	02/04/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	797	Ngữ văn - Bảng B	13.25	Khuyến khích
1126	Hà Hân Dy	23/06/2009	THCS Tiên Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	796	Ngữ văn - Bảng B	13.38	Giải Ba
1127	Nguyễn Thị Hoàng Hà	20/02/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1074	Sinh học - Bảng B	11.25	
1128	Quang Thị Kim Huệ	10/06/2009	PTDTNT THCS Tri Lễ	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1077	Sinh học - Bảng B	11.38	Khuyến khích
1129	Bùi Thị Tố Uyên	24/02/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1334	Sinh học - Bảng B	13.50	Giải Ba
1130	Phạm Việt Thái	06/02/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1330	Sinh học - Bảng B	11.00	
1131	Nguyễn Văn Trung	11/04/2009	PTDTNT THCS Tri Lễ	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1333	Sinh học - Bảng B	12.75	Khuyến khích
1132	Quang Thảo Uyên	10/11/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	427	Tiếng Anh - Bảng B	11.70	Giải Ba
1133	Lữ Thị Hương Trà	03/02/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	425	Tiếng Anh - Bảng B	7.30	
1134	Phạm Hoàng Việt	26/03/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	428	Tiếng Anh - Bảng B	12.30	Giải Nhì
1135	Lô Kỳ Thảo Uyên	04/04/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	426	Tiếng Anh - Bảng B	11.00	Khuyến khích
1136	Bùi Tiến Thông	03/02/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	422	Tiếng Anh - Bảng B	8.20	
1137	Nguyễn Cao Bảo Nam	27/09/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	895	Tin học	5.80	
1138	Nông Đức Anh	19/10/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	856	Tin học	5.40	
1139	Cụt Đàm Hóa	20/06/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	665	Toán - Bảng B	12.38	Giải Nhì
1140	Quang Ngọc Huy	11/01/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	666	Toán - Bảng B	10.13	Khuyến khích
1141	Bùi Tiến Thông	03/02/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	689	Toán - Bảng B	10.25	Khuyến khích
1142	Phan Trọng Hiếu	27/03/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	664	Toán - Bảng B	11.50	Giải Ba
1143	Sầm Lê Na	27/05/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	681	Toán - Bảng B	3.13	
1144	Phan Ngọc Diệp	01/10/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	657	Toán - Bảng B	13.25	Giải Nhì
1145	Lương Xuân Thắng	10/07/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1207	Vật lý - Bảng B	14.88	Giải Nhì
1146	Cụt Đàm Hóa	20/06/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1185	Vật lý - Bảng B	13.17	Giải Ba
1147	Quang Thảo Uyên	10/11/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1211	Vật lý - Bảng B	14.00	Giải Nhì
1148	Lê Minh Dũng	23/01/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1176	Vật lý - Bảng B	2.38	
1149	Ngân Trung Hiếu	25/05/2009	PTDTNT THCS Quế Phong	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1182	Vật lý - Bảng B	10.00	Khuyến khích
1150	Nguyễn Ngô Bảo Trâm	22/09/2009	THCS Kim Sơn	Phòng GD&ĐT Quế Phong	1210	Vật lý - Bảng B	9.38	
1151	Phan Văn Nhân	20/11/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	725	Toán - Bảng A	14.88	Giải Nhì
1152	Tân Nhật Minh	08/02/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	557	Toán - Bảng A	14.63	Giải Nhì
1153	Thái Lê Tấn Dũng	30/04/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	478	Toán - Bảng A	12.38	Khuyến khích

2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1154	Thái Minh Quân	23/09/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	735	Toán - Bảng A	13.13	Giải Ba
1155	Hoàng Văn Tiến Đạt	10/09/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	484	Toán - Bảng A	8.38	
1156	Hoàng Tuấn Tú	21/07/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	918	Tin học	8.40	
1157	Trần Đăng Quang	29/09/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	907	Tin học	8.05	
1158	Thái Huyền Thư	12/12/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	912	Tin học	6.30	
1159	Trần Anh Bảo	18/09/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	940	Vật lý - Bảng A	15.00	Khuyến khích
1160	Đào Ngọc Anh Tài	26/06/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	1113	Vật lý - Bảng A	15.25	Khuyến khích
1161	Trần Hoàng Thành	26/11/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	1114	Vật lý - Bảng A	15.63	Khuyến khích
1162	Hoàng Đăng Quang	22/04/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	1091	Vật lý - Bảng A	15.25	Khuyến khích
1163	Nguyễn Bá Song Hào	17/05/2009	THCS Nghĩa Hành	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	987	Vật lý - Bảng A	18.13	Giải Nhì
1164	Nguyễn Văn Hiếu	07/08/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	77	Hóa học - Bảng A	17.00	Giải Ba
1165	Nguyễn Quang Anh	17/01/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	5	Hóa học - Bảng A	15.50	
1166	Nguyễn Hoàng Quân	12/03/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	154	Hóa học - Bảng A	14.75	
1167	Phan Minh Quân	03/10/2009	THCS Tân An	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	155	Hóa học - Bảng A	16.50	Khuyến khích
1168	Đậu Kim Thái	05/10/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	173	Hóa học - Bảng A	14.13	
1169	Nguyễn Đức Hoàng Long	04/10/2009	THCS Tân An	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	1217	Sinh học - Bảng A	18.38	Giải Nhất
1170	Phạm Xuân Thành	13/10/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	1283	Sinh học - Bảng A	15.63	Giải Ba
1171	Nguyễn Thị Lê Na	09/07/2009	THCS Nghĩa Đồng	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	1234	Sinh học - Bảng A	16.75	Giải Nhì
1172	Ngô Thị Lương	25/09/2009	THCS Nghĩa Đồng	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	1218	Sinh học - Bảng A	13.63	
1173	Ngô Quang Nhật	09/05/2009	THCS Nghĩa Hành	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	1258	Sinh học - Bảng A	12.75	
1174	Ngô Đăng Quế Châu	10/01/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	465	Ngữ văn - Bảng A	16.75	Giải Nhì
1175	Trần Nguyễn Yên Trang	24/04/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	618	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
1176	Thái Hoàng Trâm Anh	06/11/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	441	Ngữ văn - Bảng A	15.50	Giải Nhì
1177	Nguyễn Hoàng Ngọc Nhi	16/02/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	570	Ngữ văn - Bảng A	16.00	Giải Nhì
1178	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	28/03/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	564	Ngữ văn - Bảng A	16.75	Giải Nhì
1179	Nguyễn Võ Minh Khai	04/03/2009	THCS Nghĩa Hoàn	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	517	Ngữ văn - Bảng A	16.00	Giải Nhì
1180	Nguyễn Hoàng Quỳnh	03/06/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	382	Tiếng Anh - Bảng A	11.75	Khuyến khích
1181	Phan Phương Chi	09/11/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	306	Tiếng Anh - Bảng A	13.90	Giải Ba
1182	Nguyễn Thị Trà My	01/03/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	358	Tiếng Anh - Bảng A	11.40	Khuyến khích
1183	Chu Nguyễn Hưng	25/07/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	338	Tiếng Anh - Bảng A	12.40	Giải Ba
1184	Nguyễn Thị Quỳnh Như	11/11/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	370	Tiếng Anh - Bảng A	12.80	Giải Ba
1185	Trần Hữu Gia Hiếu	02/02/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	329	Tiếng Anh - Bảng A	14.80	Giải Nhì
1186	Đoàn Hải Anh Thư	28/08/2009	THCS Nghĩa Đồng	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	188	Lịch sử - Bảng A	15.50	Giải Ba
1187	Lê Thị Hương	04/11/2009	THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	66	Lịch sử - Bảng A	17.50	Giải Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1188	Nguyễn Thị Hương	03/12/2009	THCS Kỳ Sơn	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	68	Lịch sử - Bảng A	15.75	Giải Ba
1189	Nguyễn Thị Khánh	14/03/2009	THCS Nghĩa Hành	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	71	Lịch sử - Bảng A	15.50	Giải Ba
1190	Lê Hữu Hoàng	14/08/2009	THCS Nghĩa Hành	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	61	Lịch sử - Bảng A	15.13	Giải Ba
1191	Lê Thị Thanh Lam	05/10/2009	THCS Nghĩa Hành	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	993	Địa lý - Bảng A	12.00	
1192	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	08/10/2009	THCS Nghĩa Hành	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	1043	Địa lý - Bảng A	14.00	Giải Ba
1193	Phan Hà Quỳnh Anh	06/11/2009	THCS Nghĩa Hoàn	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	922	Địa lý - Bảng A	15.75	Giải Nhì
1194	Nguyễn Việt Hoàng Anh	04/11/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	929	Địa lý - Bảng A	13.75	Giải Ba
1195	Nguyễn Ngọc Bảo	15/05/2009	THCS Nghĩa Hoàn	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	945	Địa lý - Bảng A	13.75	Giải Ba
1196	Lê Khánh Chi	14/07/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	598	GDCD - Bảng A	16.38	Giải Nhì
1197	Lê Thị Khánh Hòa	01/01/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	629	GDCD - Bảng A	17.50	Giải Nhất
1198	Phạm Thị Bảo Nhi	10/04/2009	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	699	GDCD - Bảng A	15.50	Giải Nhì
1199	Nguyễn Thị Ly	14/01/2009	THCS Nghĩa Hành	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	654	GDCD - Bảng A	15.50	Giải Nhì
1200	Phạm Thị Thủy Uyên	20/03/2009	THCS Hương Sơn	Phòng GD&ĐT Tân Kỳ	832	GDCD - Bảng A	14.50	Giải Ba
1201	Đậu Tuấn Hải	18/09/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	245	Hoá học - Bảng B	15.25	Khuyến khích
1202	Lang Thanh Sơn	21/11/2009	PTDTBT THCS Bình Thuận	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	268	Hoá học - Bảng B	12.75	
1203	Ngân Tuấn Khang	05/04/2009	PTDTBT THCS Bình Thuận	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	249	Hoá học - Bảng B	13.25	
1204	Lương Thị Quỳnh Như	20/09/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	266	Hoá học - Bảng B	13.88	Khuyến khích
1205	Bùi Trọng Khiêm	16/05/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	251	Hoá học - Bảng B	17.50	Giải Nhì
1206	Vi Thị Vân Hiền	20/10/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	235	Lịch sử - Bảng B	16.88	Giải Nhất
1207	Vi Thị Khánh Trâm	26/03/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	282	Lịch sử - Bảng B	13.75	Giải Nhì
1208	Phạm Khánh Huyền	26/05/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	237	Lịch sử - Bảng B	15.88	Giải Nhì
1209	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/02/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	228	Lịch sử - Bảng B	12.63	Khuyến khích
1210	Vi Kiều Oanh	27/05/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	279	Lịch sử - Bảng B	11.38	
1211	Võ Trọng Nguyễn Tâm	01/01/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	420	Tiếng Anh - Bảng B	13.00	Giải Nhì
1212	Vi Thái Bảo	10/10/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	408	Tiếng Anh - Bảng B	11.40	Khuyến khích
1213	Nguyễn Hoàng Yến	18/01/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	429	Tiếng Anh - Bảng B	11.80	Giải Ba
1214	Hoàng Mạnh Huy	07/11/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	414	Tiếng Anh - Bảng B	11.45	Khuyến khích
1215	Ngô Đức Chính	10/01/2009	PTDTBT THCS Hội Nga	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	410	Tiếng Anh - Bảng B	8.00	
1216	Nguyễn Công Tân Dũng	20/03/2009	PTDTBT THCS Hội Nga	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	658	Toán - Bảng B	8.25	
1217	Lang Quang Vinh	04/10/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	690	Toán - Bảng B	12.75	Giải Nhì
1218	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	16/06/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	682	Toán - Bảng B	6.50	
1219	Phan Quang Minh	06/06/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	680	Toán - Bảng B	3.13	
1220	Vi Đình Giáp	29/09/2009	THCS Châu Bình	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	662	Toán - Bảng B	3.50	
1221	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	02/09/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	804	Ngữ văn - Bảng B	14.50	Giải Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1222	Nguyễn Thị Hà Hân	01/08/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	799	Ngữ văn - Bảng B	13.63	Giải Ba
1223	Đậu Thị Kim Ngân	13/06/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	803	Ngữ văn - Bảng B	14.25	Giải Nhì
1224	Nguyễn Thùy Trâm	08/06/2009	THCS Tiến Thắng	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	826	Ngữ văn - Bảng B	13.00	Khuyến khích
1225	Võ Phương Uyên	21/10/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	827	Ngữ văn - Bảng B	13.50	Giải Ba
1226	Sầm Thị Ngọc Diễm	10/12/2009	THCS Tiến Thắng	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	785	GDCD - Bảng B	15.50	Giải Nhì
1227	Sầm Lê Sương	04/05/2009	THCS Tiến Thắng	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	812	GDCD - Bảng B	11.13	
1228	Lô Thị Hà Anh	12/12/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	782	GDCD - Bảng B	12.50	
1229	Trần Thị Khánh Huyền	29/12/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	787	GDCD - Bảng B	12.00	
1230	Lương Thị Mai Lê	05/03/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	790	GDCD - Bảng B	13.75	Khuyến khích
1231	Lê Xuân Quý	01/07/2009	THCS Châu Bình	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	909	Tin học	8.60	
1232	Nguyễn Hữu Phát	23/12/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	902	Tin học	8.40	
1233	Nguyễn Hữu Châu Anh	05/07/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	859	Tin học	7.40	
1234	Bùi Trọng Khiêm	16/05/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1199	Vật lý - Bảng B	10.25	Giải Ba
1235	Sầm Tuấn Khang	29/01/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1198	Vật lý - Bảng B	10.25	Giải Ba
1236	Đậu Tuấn Hải	18/09/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1180	Vật lý - Bảng B	3.50	
1237	Trần Vi Cẩm Linh	06/06/2009	PTDTBT THCS Hội Nga	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1202	Vật lý - Bảng B	10.25	Giải Ba
1238	Võ Trọng Nguyên Tâm	01/01/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1206	Vật lý - Bảng B	7.75	
1239	Vi Thị Khánh Trâm	26/03/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1252	Địa lý - Bảng B	12.00	Giải Ba
1240	Lang Hồng Ngân	15/02/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1230	Địa lý - Bảng B	11.88	Khuyến khích
1241	Hoàng Phạm Bảo Vi	25/03/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1254	Địa lý - Bảng B	13.75	Giải Nhì
1242	Vi Từ Đan	26/01/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1226	Địa lý - Bảng B	13.25	Giải Nhì
1243	Lữ Thị Phương Anh	29/01/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1222	Địa lý - Bảng B	10.38	
1244	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	16/06/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1324	Sinh học - Bảng B	16.00	Giải Nhì
1245	Vi Anh Sao Bằng	18/02/2009	PTDTBT THCS Hội Nga	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1070	Sinh học - Bảng B	16.25	Giải Nhì
1246	Lương Quỳnh Huê	01/04/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1076	Sinh học - Bảng B	13.75	Giải Ba
1247	Đậu Thị Kim Ngân	13/06/2009	THCS Hạnh Thiết	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1325	Sinh học - Bảng B	15.88	Giải Nhì
1248	Phan Thị Bảo Linh	14/02/2009	THCS Châu Bình	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1080	Sinh học - Bảng B	15.50	Giải Ba
1249	Hà Yến Vy	22/05/2009	PTDTNT THCS Quỳnh Châu	Phòng GD&ĐT Quỳnh Châu	1335	Sinh học - Bảng B	12.25	Khuyến khích
1250	Hồ Anh Quân	22/11/2009	THCS Lâm Sơn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	378	Tiếng Anh - Bảng A	8.00	
1251	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	08/06/2009	THCS Nghĩa Thành	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	297	Tiếng Anh - Bảng A	11.65	Khuyến khích
1252	Nguyễn Huy Hùng	15/02/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	334	Tiếng Anh - Bảng A	10.20	
1253	Nguyễn Thị Dung	31/05/2009	THCS Nghĩa Hội	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	949	Địa lý - Bảng A	13.75	Giải Ba
1254	Trần Kim Ngân	04/05/2009	THCS Nghĩa Hội	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1023	Địa lý - Bảng A	14.88	Giải Nhì
1255	Nguyễn Trâm Anh	15/10/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	580	GDCD - Bảng A	13.75	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trường	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1256	Lương Thị Minh Phương	05/04/2009	THCS Nghĩa Trung	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	721	GD&ĐT - Bảng A	13.38	Khuyến khích
1257	Nguyễn Thị Thùy	26/04/2009	THCS Long Lộc	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	742	GD&ĐT - Bảng A	10.75	
1258	Trần Thùy Linh	13/04/2009	THCS Long Lộc	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	651	GD&ĐT - Bảng A	11.13	
1259	Trần Tú Uyên	03/09/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	215	Lịch sử - Bảng A	12.50	
1260	Nguyễn Thị Hoài	01/06/2009	THCS Nghĩa Lộc	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	48	Lịch sử - Bảng A	12.00	
1261	Lê Huyền Trang	23/05/2009	THCS Nghĩa Lộc	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	205	Lịch sử - Bảng A	8.88	
1262	Cao Xuân Bình	20/06/2009	THCS Nghĩa Hội	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	23	Lịch sử - Bảng A	13.63	
1263	Cao Nguyễn Thành Huy	24/01/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	877	Tin học	13.00	Giải Ba
1264	Bùi Khôi Nguyên	30/01/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	897	Tin học	11.80	Khuyến khích
1265	Nguyễn Huy Hùng	15/02/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	878	Tin học	12.75	Giải Ba
1266	Thái Minh Nhật	06/10/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	130	Hóa học - Bảng A	16.38	Khuyến khích
1267	Nguyễn Đức Huy	09/05/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	80	Hóa học - Bảng A	13.83	
1268	Phan Văn Tuấn	12/01/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	217	Hóa học - Bảng A	15.75	
1269	Đặng Hoàng Linh	27/09/2009	THCS Nghĩa Thành	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	100	Hóa học - Bảng A	16.00	Khuyến khích
1270	Nguyễn Thị Lê Na	21/11/2009	THCS Nghĩa Thành	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	123	Hóa học - Bảng A	17.75	Giải Nhì
1271	Lê Thái Đăng Khoa	17/01/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1048	Vật lý - Bảng A	12.63	
1272	Ngô Anh Đức	03/07/2009	THCS Nghĩa Đức	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	984	Vật lý - Bảng A	8.00	
1273	Nguyễn Đông Hiếu	28/10/2009	THCS Long Lộc	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1001	Vật lý - Bảng A	15.38	Khuyến khích
1274	Bùi Huy Hoàng	02/11/2009	THCS Nghĩa Thành	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1007	Vật lý - Bảng A	13.38	
1275	Đỗ Nguyễn Hoàng	23/03/2009	THCS Lâm Sơn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1008	Vật lý - Bảng A	13.88	
1276	Phạm Thị Kim Ngân	29/08/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1238	Sinh học - Bảng A	17.25	Giải Nhì
1277	Võ Nguyễn Khánh Linh	13/12/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1197	Sinh học - Bảng A	14.50	Khuyến khích
1278	Cao Thị Minh Hạnh	12/07/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1149	Sinh học - Bảng A	13.38	
1279	Bùi Duy Anh	17/10/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1096	Sinh học - Bảng A	10.38	
1280	Đặng Mai Anh	11/04/2009	THCS Hồng Minh	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1099	Sinh học - Bảng A	14.63	Giải Ba
1281	Lê Thị Tuyết Băng	13/12/2009	THCS Nghĩa Yên	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	21	Lịch sử - Bảng A	13.25	
1282	Trần Minh Hiền	15/10/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	502	Toán - Bảng A	10.88	
1283	Mai Đình Hợp	07/01/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	508	Toán - Bảng A	11.38	
1284	Phan Thị Lâm Oanh	04/02/2009	THCS Hồng Minh	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	726	Toán - Bảng A	14.50	Giải Nhì
1285	Võ Đức Mạnh	13/01/2009	THCS Nghĩa An	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	553	Toán - Bảng A	13.00	Giải Ba
1286	Nguyễn Thị Minh Thư	02/10/2009	THCS Nghĩa Yên	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	759	Toán - Bảng A	5.75	
1287	Hà Thị Quỳnh Như	14/03/2009	THCS Nghĩa Lộc	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	585	Ngữ văn - Bảng A	14.38	Giải Ba
1288	Hồ Thị Thảo	08/05/2009	THCS Nghĩa Lộc	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	608	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
1289	Võ Minh Hằng	29/10/2009	THCS Nghĩa Thành	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	494	Ngữ văn - Bảng A	13.50	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1290	Hoàng Khánh Linh	06/07/2009	THCS Lâm Sơn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	523	Ngữ văn - Bảng A	13.88	Khuyến khích
1291	Trần Anh Thư	13/09/2009	THCS thị trấn Nghĩa Đàn	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	614	Ngữ văn - Bảng A	13.25	
1292	Lê Thị Bảo Linh	03/04/2009	THCS Nghĩa Khánh	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	351	Tiếng Anh - Bảng A	10.60	
1293	Nguyễn Thị Khánh Chi	24/04/2009	THCS Nghĩa Lộc	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	310	Tiếng Anh - Bảng A	10.25	
1294	Đặng Lâm Phương Thảo	19/04/2009	THCS Nghĩa Khánh	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1153	Địa lý - Bảng A	11.75	
1295	Lê Nguyễn Như Quỳnh	12/01/2009	THCS Nghĩa Khánh	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1137	Địa lý - Bảng A	12.13	
1296	Vũ Lê Bảo Ngọc	24/11/2009	THCS Nghĩa Khánh	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	1039	Địa lý - Bảng A	15.50	Giải Nhì
1297	Hoàng Thị Mai Trang	07/09/2009	THCS Nghĩa Lộc	Phòng GD&ĐT Nghĩa Đàn	762	GD&ĐT - Bảng A	12.88	
1298	Trương Thanh Hiền	13/02/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	623	GD&ĐT - Bảng A	10.13	
1299	Phan Thị Mỹ Duyên	10/08/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	604	GD&ĐT - Bảng A	13.88	Giải Ba
1300	Bùi Thị An Na	20/02/2009	THCS Nghĩa Thuận	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	670	GD&ĐT - Bảng A	14.25	Giải Ba
1301	Nguyễn Thị Phương Anh	08/11/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	577	GD&ĐT - Bảng A	12.25	
1302	Hồ Thị Hoài Thu	11/09/2009	THCS Quang Tiến	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	741	GD&ĐT - Bảng A	9.88	
1303	Nguyễn Đình Mạnh	25/11/2009	THCS Quang Tiến	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	111	Lịch sử - Bảng A	14.38	Khuyến khích
1304	Nguyễn Yến Nhi	24/01/2009	THCS Quang Tiến	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	141	Lịch sử - Bảng A	11.25	
1305	Hoàng Thảo Trang	22/01/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	207	Lịch sử - Bảng A	13.13	
1306	Hoàng Thị Thanh Ngọc	04/05/2009	THCS Long Sơn	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	135	Lịch sử - Bảng A	9.13	
1307	Cao Thị Huyền	10/09/2009	THCS Nghĩa Thuận	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	63	Lịch sử - Bảng A	14.38	Khuyến khích
1308	Lê Bảo Ngọc	21/08/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	560	Ngữ văn - Bảng A	13.75	Khuyến khích
1309	Nguyễn Văn Hằng	11/02/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	497	Ngữ văn - Bảng A	12.00	
1310	Vương Bảo Ngọc	10/08/2009	THCS Quang Tiến	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	562	Ngữ văn - Bảng A	12.50	
1311	Nguyễn Thái Văn Anh	03/03/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	444	Ngữ văn - Bảng A	13.00	
1312	Nguyễn Uyên Thảo	08/11/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	610	Ngữ văn - Bảng A	14.50	Giải Ba
1313	Nguyễn Minh Hà	26/08/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1144	Sinh học - Bảng A	13.63	
1314	Nguyễn Đức Huy Hoàng	06/08/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1167	Sinh học - Bảng A	11.88	
1315	Cao Thị Hồng Ngân	14/12/2009	THCS Đồng Hiếu	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1237	Sinh học - Bảng A	9.50	
1316	Võ Khắc Tuấn Anh	02/12/2009	THCS Đồng Hiếu	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1098	Sinh học - Bảng A	11.75	
1317	Đới Vũ Thúy Hằng	10/04/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1162	Sinh học - Bảng A	12.25	
1318	Nguyễn Ngọc Minh	08/02/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	355	Tiếng Anh - Bảng A	10.40	
1319	Lê Hoàng Đạt	22/01/2009	THCS Quang Tiến	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	322	Tiếng Anh - Bảng A	11.30	Khuyến khích
1320	Hoàng Việt Tùng Quân	30/07/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	379	Tiếng Anh - Bảng A	11.45	Khuyến khích
1321	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/01/2009	THCS Tây Hiếu	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	391	Tiếng Anh - Bảng A	11.60	Khuyến khích
1322	Lê Phương Linh	04/12/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	348	Tiếng Anh - Bảng A	9.30	
1323	Nguyễn Anh Khoa	09/02/2009	THCS Quang Tiến	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1047	Vật lý - Bảng A	18.88	Giải Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Học sinh trưởng	Phòng GD&ĐT	sbd	Môn - Bảng	Điểm	Đạt giải
1324	Văn Đình Quân	24/01/2009	THCS Nghĩa Thuận	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1105	Vật lý - Bảng A	13.25	
1325	Nguyễn Thái Đạt	21/09/2009	THCS Nghĩa Thuận	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	980	Vật lý - Bảng A	14.63	
1326	Dương Quang Hưng	27/09/2009	THCS Tây Hiếu	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1029	Vật lý - Bảng A	12.25	
1327	Nguyễn Hoàng Giang	31/05/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	986	Vật lý - Bảng A	13.63	
1328	Võ Lê Hà Anh	21/09/2009	THCS Quang Tiến	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	434	Toán - Bảng A	12.50	Khuyến khích
1329	Nguyễn Anh Khoa	26/04/2009	THCS Tây Hiếu	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	527	Toán - Bảng A	11.75	
1330	Nguyễn Xuân Huy	05/02/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	509	Toán - Bảng A	11.50	
1331	Nguyễn Anh Dũng	01/04/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	462	Toán - Bảng A	12.25	Khuyến khích
1332	Đình Văn Nhật Minh	10/08/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	702	Toán - Bảng A	10.13	
1333	Phạm Trương Như Quỳnh	06/09/2009	THCS Hòa Hiếu 1	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1151	Địa lý - Bảng A	10.00	
1334	Hồ Thị Hà	08/03/2009	THCS Nghĩa Thuận	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	968	Địa lý - Bảng A	12.75	Khuyến khích
1335	Mai Chấn Huy	08/02/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	977	Địa lý - Bảng A	8.88	
1336	Phạm Thị Thảo Vy	26/12/2009	THCS Long Sơn	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1299	Địa lý - Bảng A	8.63	
1337	Ngô Quốc Minh	17/01/2009	THCS Tây Hiếu	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	1015	Địa lý - Bảng A	12.63	Khuyến khích
1338	Trần Gia Bảo	24/07/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	862	Tin học	7.80	
1339	Đoàn Trung Hiếu	15/05/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	873	Tin học	10.80	Khuyến khích
1340	Cao Đăng Lâm	09/04/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	889	Tin học	10.00	Khuyến khích
1341	Nguyễn Thị Phương Linh	09/07/2009	THCS Hòa Hiếu 1	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	102	Hóa học - Bảng A	18.25	Giải Nhì
1342	Phạm Quốc Bảo An	29/04/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	2	Hóa học - Bảng A	15.25	
1343	Lê Thùy Dung	04/07/2009	THCS Hòa Hiếu 2	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	31	Hóa học - Bảng A	16.75	Giải Ba
1344	Đoàn Thiên Nhân	21/01/2009	THCS Tây Hiếu	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	127	Hóa học - Bảng A	17.75	Giải Nhì
1345	Nguyễn Quang Trung Kiên	09/09/2009	THCS Quang Tiến	Phòng GD&ĐT TX Thái Hòa	98	Hóa học - Bảng A	15.13	